



HỒ XUÂN ĐÀ



Món quà của yêu thương

Những câu chuyện kể
về kỹ năng sống cho trẻ



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA-VĂN NGHỆ



Mục lục

Chương 1:

1. Học cách nhai kẹo cao su
2. Tặng quà
3. Hạnh phúc là cảm giác tốt
4. Học cách giúp đỡ người khác
5. Cách ôm người khác
6. Cách chào hỏi mọi người
7. Cách làm cho mọi người dễ chịu
8. Cách sử dụng điện thoại
9. Học cách chơi đẹp
10. Được chiêu đãi ở trường
11. Chia sẻ
12. Chung đồ chơi
13. Cười
14. Học cách bắt tay người khác
15. Khi nào thì nói “Cảm ơn”
16. Khi nào thì nói “Cho tôi nhờ chút”
17. Hãy nhìn khi nghe người đối thoại

Chương 2: Người và vật nuôi

18. Tôi có thể bế em bé được không?
19. Tôi nuôi một con mèo
20. Chơi đùa với chó

Chương 3: Chăm sóc bản thân

21. Ác mộng
22. Sử dụng vòi hoa sen
23. Cái vòi hoa sen
24. Học cách cạo râu
25. Rửa tay
26. Tại sao mọi người rửa tay
27. Tại sao mọi người mặc quần áo
28. Đi giày
29. Áo mới của tôi
30. Giữ sức khỏe cho người khác khi ho

31. Cặp nhiệt độ

Chương 4: Nấu ăn và cách cư xử khi ăn

32. Cách làm bánh nướng
33. Ăn tại bàn ăn
34. Ăn spaghetti như thế nào
35. Ăn thế nào mới là ngoan
36. Cách dọn bàn trước khi ăn
37. Tại sao cần phải nhai kỹ
38. Học cách cầu nguyện trước giờ ăn
39. Thử món ăn mới
40. Chọn thức ăn tốt cho sức khỏe

Chương 5: Giúp đỡ việc nhà

41. Khi nào phải dọn phòng

- 42. Dọn giường
- 43. Khi nào thì tắt đèn
- 44. Tắt đèn
- 45. Máy hút bụi làm sạch nhà
- 46. Khi nào thì có thư

Chương 6: Các hoạt động ngoài trời

- 47. Tôi có được hái hoa không
- 48. Đến lúc phải giữ trật tự khi chơi
- 49. Tại sao tôi nên ra ngoài chơi

Chương 7: Giờ đi học

- 50. Sửa soạn buổi sáng
- 51. Làm thế nào để đi bộ đến trường an toàn
- 52. Đi xe buýt của trường
- 53. Có thầy cô dạy thay
- 54. Lắng nghe thầy cô giáo
- 55. Nên làm gì khi thầy cô đang nói
- 56. Lần lượt phát biểu trong giờ học
- 57. Biết cách giữ bình tĩnh trong lớp học
- 58. Giúp những trẻ cáu giận
- 59. Nêu câu hỏi trong lớp
- 60. Cô có thể nhắc lại được không
- 61. Giờ ra chơi thì phải làm gì
- 62. Họp toàn trường
- 63. Khi nào còi cứu hỏa ngừng kêu
- 64. Tôi phải làm gì khi tập cứu hỏa
- 65. Thông báo buổi chiều
- 66. Tại sao phải làm bài tập về nhà

Chương 8: Đi ra ngoài

- 67. Thang cuốn
- 68. Đi xe
- 69. Đi xe
- 70. Cài thắt lưng an toàn
- 71. Tại sao phải cài thắt lưng

Chương 9: Những người phục vụ cộng đồng

- 72. Đi rửa xe
- 73. Đi lễ ở nhà thờ
- 74. Làm thế nào để ngồi yên trong giờ cầu nguyện
- 75. Đi thư viện
- 76. Tại sao phải cắt tóc

Chương 10: Hàng ăn và cửa hàng

- 77. Một lần đi ăn hàng
- 78. Đợi được xếp bàn ăn
- 79. Đi ăn ở ngoài
- 80. Nói chuyện trong nhà hàng
- 81. Khi nào thì được ăn bằng tay
- 82. Ăn trong nhà hàng
- 83. Đi cửa hàng mua sắm
- 84. Mua giày mới

Chương 11: Tìm hiểu về thời tiết

85. Mưa đá

86. Những ngày mưa

87. Cách làm thiên thần bằng tuyết

88. Sấm chớp

89. Khi trời mưa thì phải làm gì

90. Khi đèn bị tắt

91. Sấm chớp cũng có lợi

Chương 12: Ngày nghỉ, lễ và các dịp vui chơi

92. Ngày lễ thánh Valentine

93. Quốc ca

94. Bắn pháo hoa ngày lễ độc lập

95. Khi đi bơi

96. Ngày nghỉ

97. Đi vườn bách thú

98. Đi xem kịch

99. Đi công viên bóng

100. Xem băng video

Chương 3: Cách viết một câu chuyện xã hội

1. Nhai kẹo cao su



2. Tặng quà

Quà là vật mà tôi tặng cho người khác

Chúng ta tặng quà cho những người khác

Có quà thì to. Có quà lại nhỏ.

Khi tặng quà cho ai đó, tôi nói: "Đây là quà cháu tặng Ông/Bà/Bác/Cô/Chú/Anh/Chị..."

Đôi khi tôi được nhận quà.

Khi ai đó tặng tôi quà, tôi thường nói "Xin cảm ơn"

Phải nói "Xin cảm ơn" mới lịch sự.

Chúng ta thường thích nghe "Xin cảm ơn" sau khi tặng quà cho ai đó.

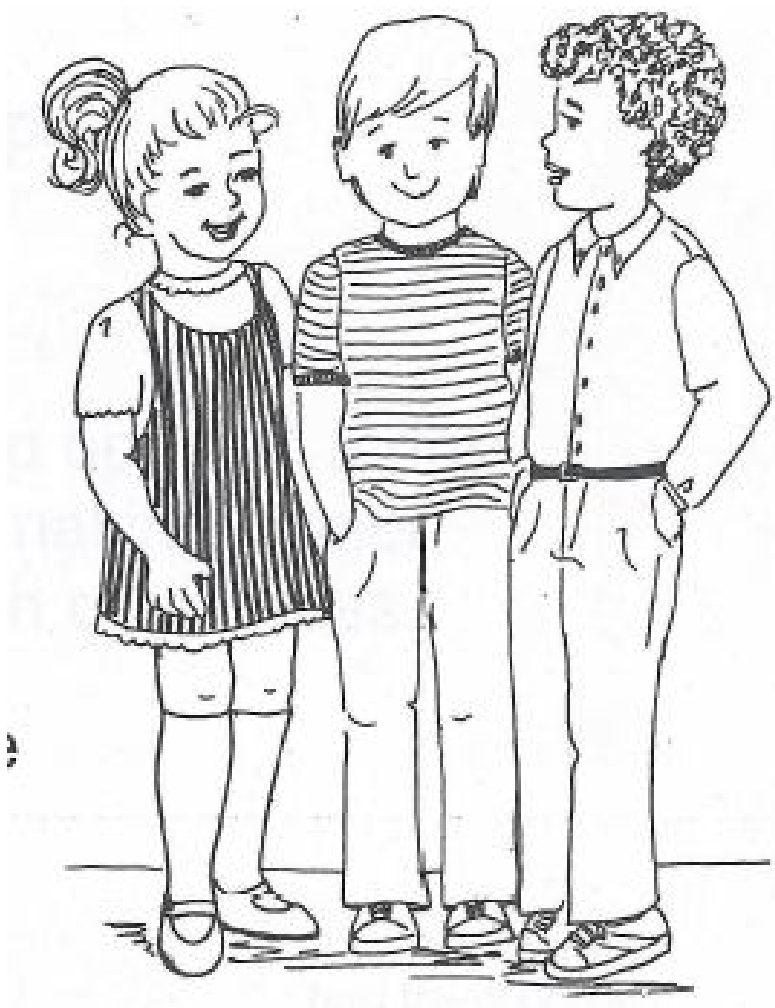


3. Vui vẻ là cảm giác dễ chịu

Đôi khi chúng ta mỉm cười khi chúng ta vui. Mỉm cười giúp tôi dễ chịu. Khi tôi mỉm cười, mọi người ta biết là tôi vui.

Những điều tôi ưa thích thường làm cho tôi vui.

Những điều tôi thích đó
là.....,
và.....

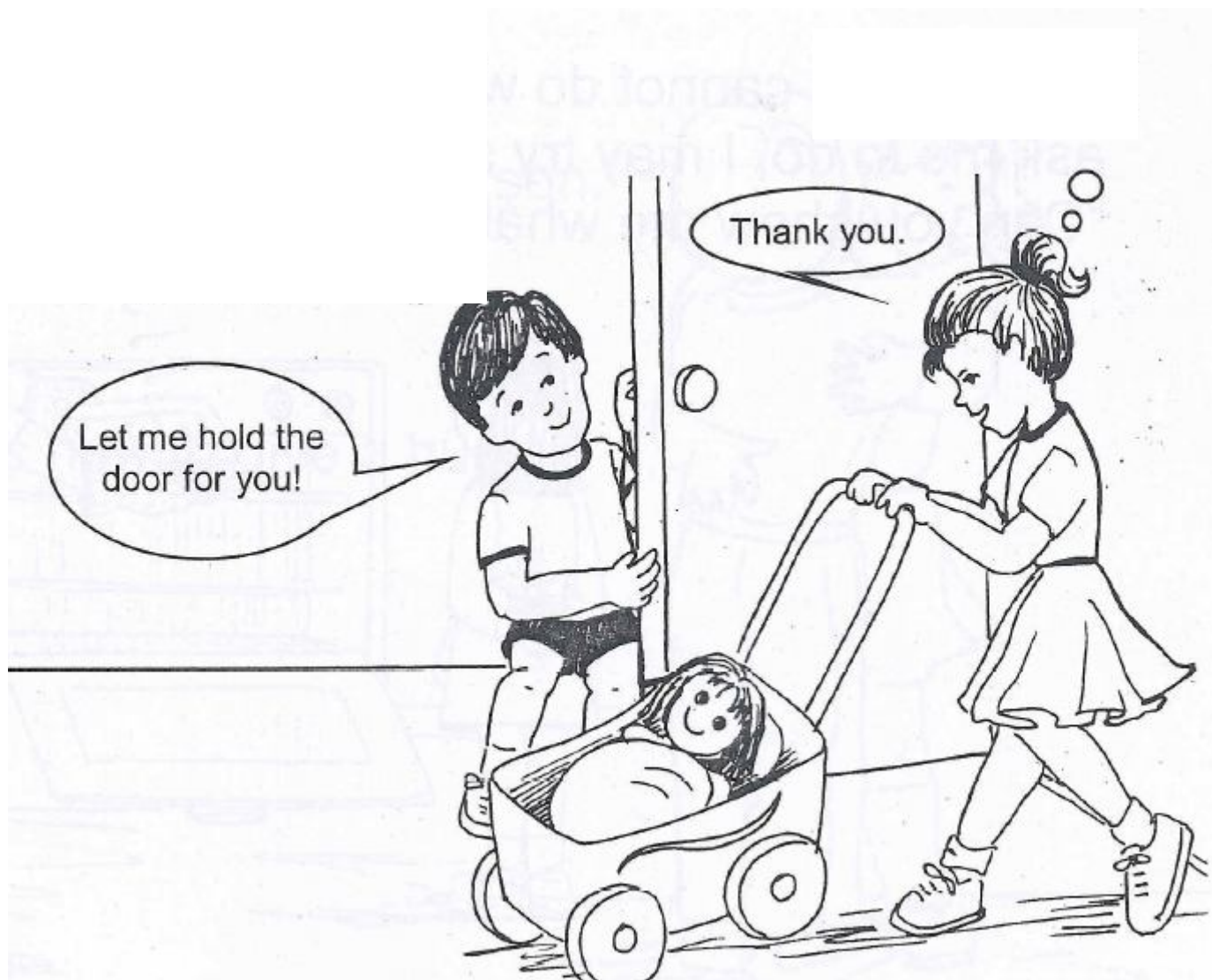


4. Tập giúp đỡ người khác

Sẽ có lúc mọi người cần được giúp đỡ.

Có khi mọi người cần giúp mở cửa. Có khi mọi người cần giúp chuẩn bị bữa ăn tối. Có khi mọi người cần giúp những việc khác nhau.

Mọi người đều thích được giúp đỡ.



Cũng có khi mọi người không cần hoặc không muốn được giúp đỡ.

Nếu tôi thấy ai có vẻ như cần tôi giúp, tôi có thể hỏi "Có cần tôi giúp không?". Người đó có thể trả lời "không". Thế cũng không sao.

Nếu người đó nói "có", tôi có thể hỏi "Bạn muốn tôi giúp gì?".

Nếu tôi nghĩ rằng tôi không làm được việc người ta nhờ, tôi có thể nói "Bạn có thể chỉ cho tôi cần làm gì không?"



5. Cách ôm hôn người khác



6. Cách chào mọi người

Có rất nhiều cách chào người khác.

Khi tôi nhìn thấy ai quen, tôi thường mỉm cười và nói "Xin chào". Họ có thể nói "Xin chào" đáp lại. Họ có thể dừng lại nói chuyện với tôi.

Tôi thường bắt tay họ. Khi tôi đến thăm họ hàng hoặc những người quen, tôi thường ôm họ nhẹ nhàng hoặc vỗ nhẹ vào lưng hoặc vai.

Nếu tôi tình cờ gặp người quen, tôi có thể cười, vẫy tay hoặc gật đầu. Ai cũng thích khi tôi cười với họ. Nụ cười giúp cho mọi người cảm thấy dễ chịu.



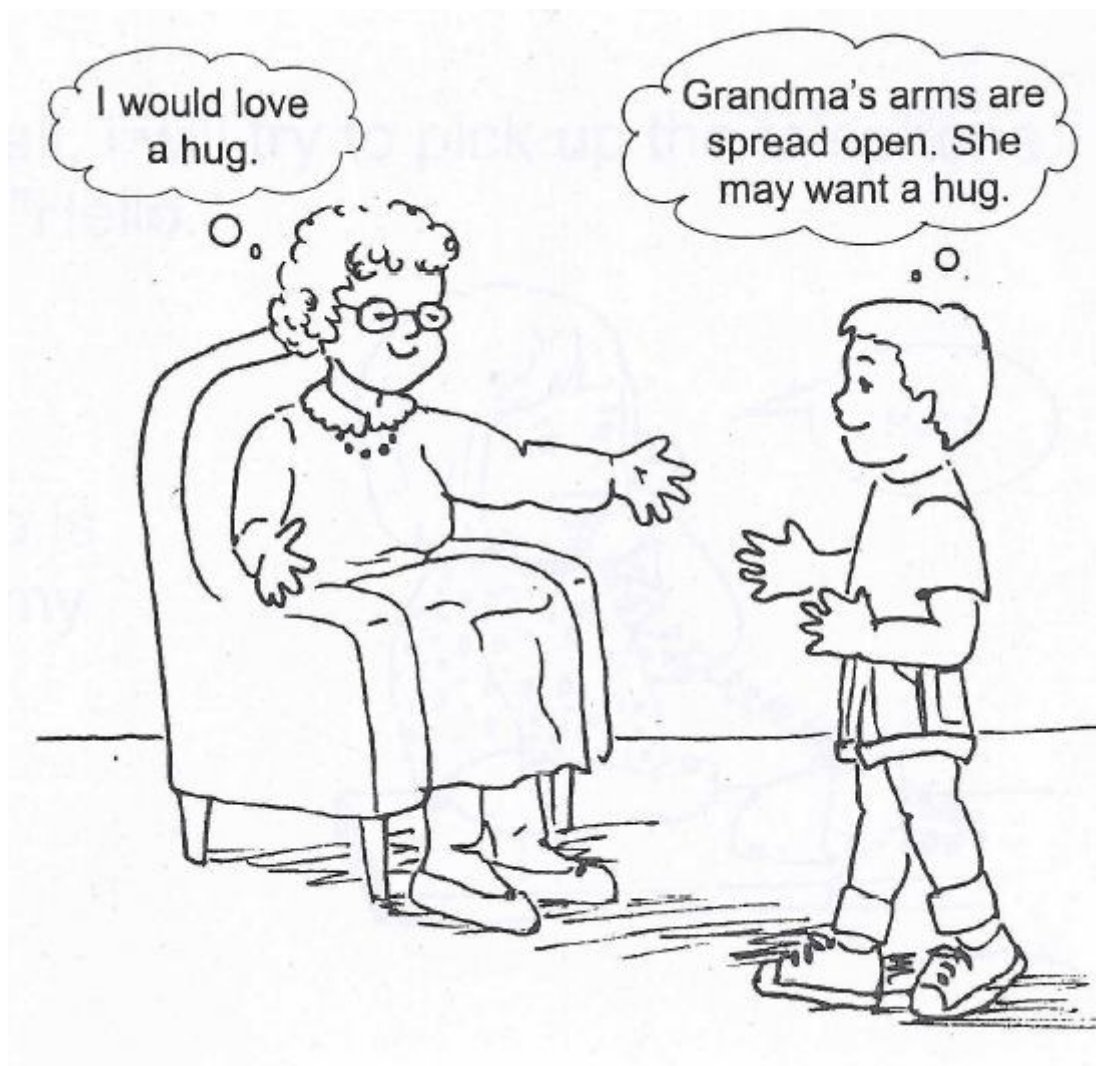
7. Cách làm cho người khác vui

Nhiều người thích nhìn thấy người khác cười. Tôi có thể làm cho người khác vui bằng cách cười với họ.

Nhiều người thích được ôm. Tôi có thể làm cho người khác vui vẻ bằng cách ôm họ.

Khi tôi nói "xin chào" với ai đó, tôi làm cho người đó vui.

Mọi người đều thích cảm giác vui vẻ.



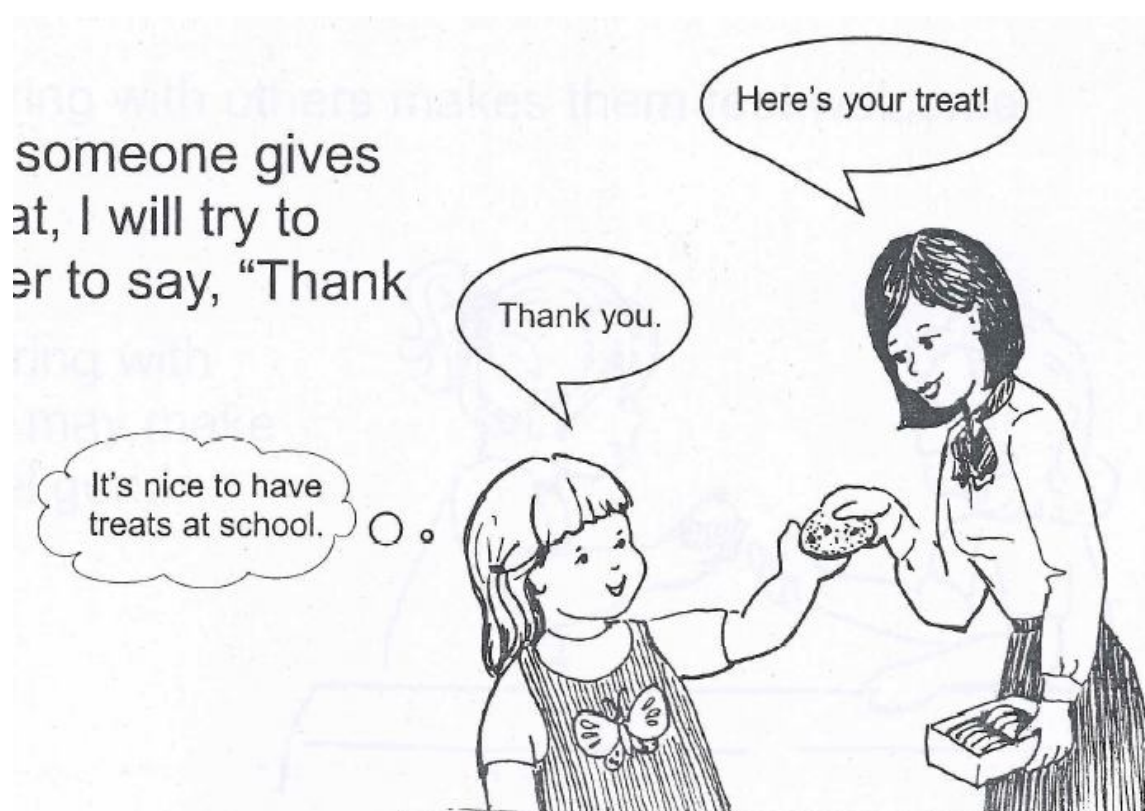
8. Cách gọi điện thoại



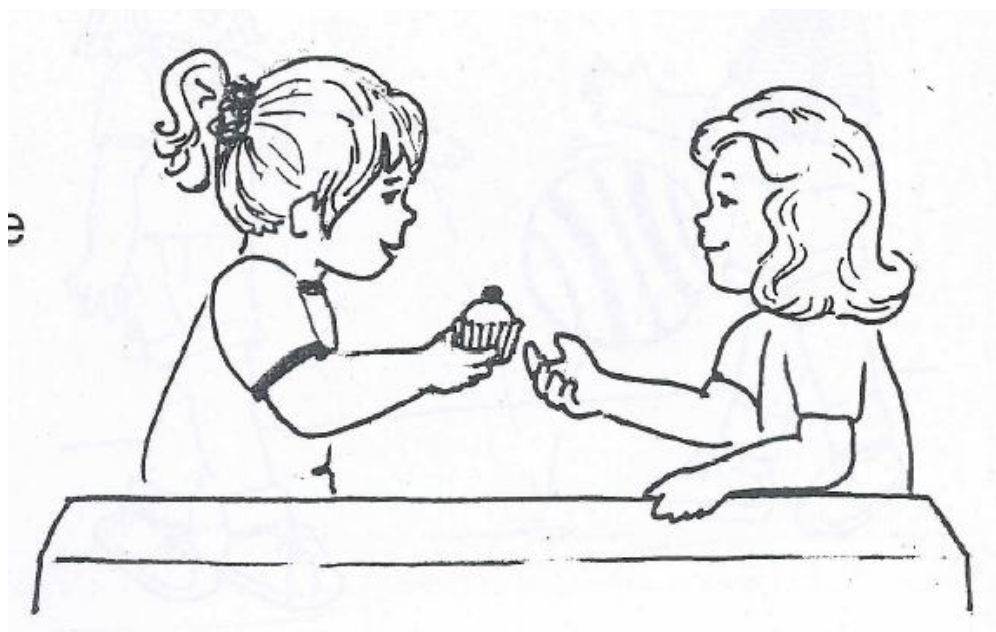
9. Biết chơi đẹp với bạn



10. Ăn tiệc ở trường



11. Chia sẻ



12. Chơi chung đồ chơi

Rất nhiều trẻ em chơi đồ chơi. Khi chúng chơi đồ chơi, chúng thấy rất vui thú.

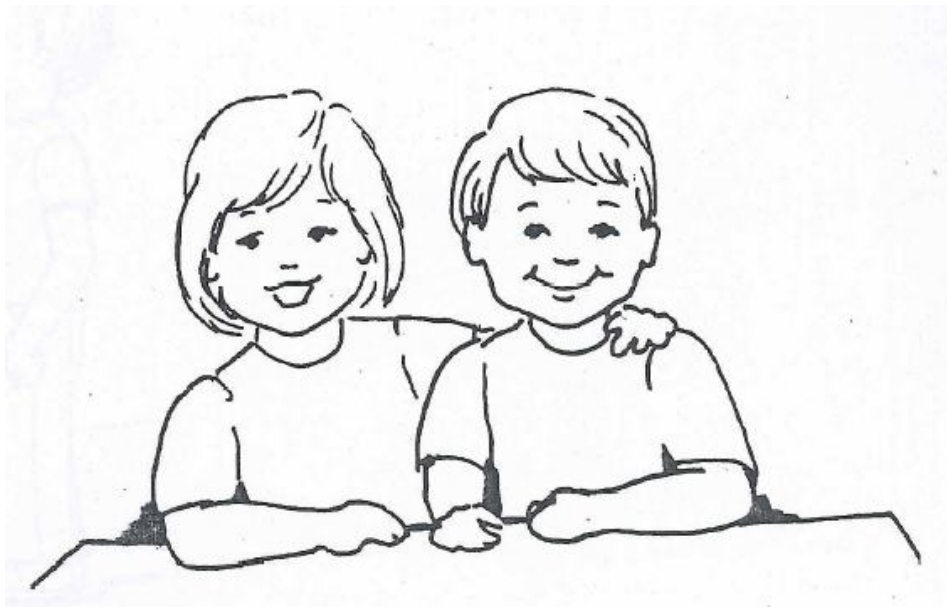
Chơi đồ chơi cùng bạn sẽ rất vui.

Tôi sẽ cố học cách chơi chung đồ chơi với bạn.

Chơi chung cũng vui. Khi nào chơi, tôi sẽ cố gắng chơi chung một cách vui vẻ.



13. Mỉm cười



Mọi
người

người đều thích
khác mỉm cười.

Cười
biết là tôi vui vẻ.

để người khác

Tôi cố gắng cười khi tôi thấy vui vẻ.

Nếu tôi không cười, sẽ có người nghĩ
rằng tôi đang buồn hoặc giận dữ.

Nếu tôi cười có khi tôi lại được khen.

Cười luôn làm cho người khác cảm
giác dễ chịu.



14. Học cách bắt tay người khác

Khi gặp người mới quen, sẽ có người chìa tay ra. Họ làm vậy cũng là một cách để nói "Xin chào".

Tôi có thể đưa tay phải về phía họ và bóp nhẹ tay họ. Tôi sẽ cố nhìn vào họ và mỉm cười. Sẽ có người mỉm cười lại với tôi. Giữ chặt tay một lúc rồi sẽ bỏ tay ra.



Tôi sẽ cố học cách chấp nhận kiểu chào mới này một cách thoải mái.

15. Khi nào thì tôi nói "Xin cảm ơn"?

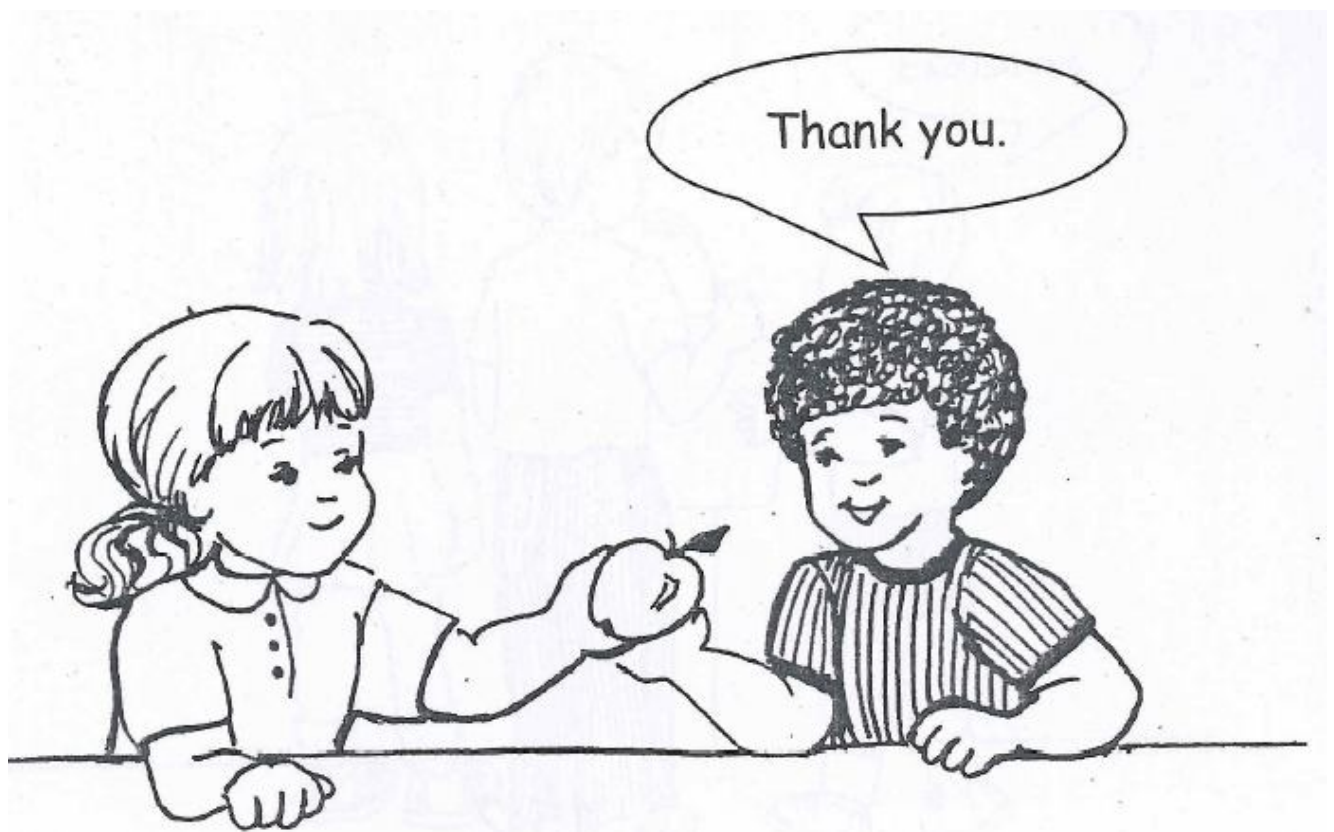
Đôi khi có người làm điều tốt cho tôi. Khi người ta làm một việc khiến tôi cảm thấy dễ chịu, tôi sẽ nói "Xin cảm ơn".

Đôi khi người ta giúp đỡ tôi. Khi họ giúp đỡ tôi, tôi nói "Xin cảm ơn"

Đôi khi có người chia cho tôi cái gì đó. Khi họ chia cho tôi cái gì, tôi sẽ nói "Xin cảm ơn".

Nói "Xin cảm ơn" có thể làm cho tôi cảm thấy dễ chịu. Nói "Xin cảm ơn" cũng tạo cho những người khác cảm giác dễ chịu.

Nói "Xin cảm ơn" là điều tốt. Người khác sẽ biết rằng tôi là người dễ chịu.

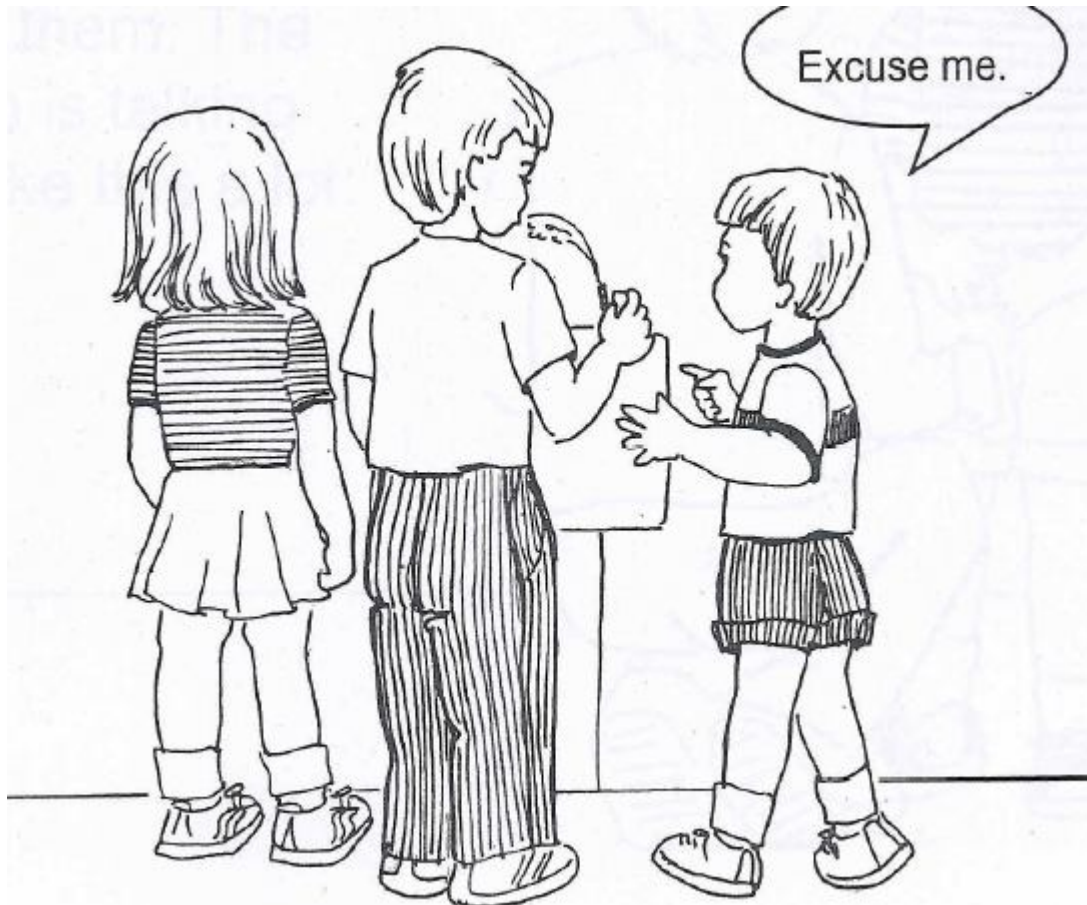


16. Khi nào thì nói "Cho Minh nhờ chút"?

Có lúc người ta đứng chắn đường của tôi. Khi có một hoặc nhiều người đứng chắn đường của tôi, tôi nên nói "Cho Minh nhờ chút".

Tôi sẽ cố tỏ ra nhã nhặn với họ khi nói "Cho Minh nhờ chút". Thường thì, họ sẽ nhường đường cho tôi.

Tôi thích được mọi người đối xử nhã nhặn với mình. Tôi sẽ cố gắng đối xử nhã nhặn với họ.



17. Nhìn vào người đang nói chuyện với mình

Khi có người nói với tôi, tôi cần tập trung nghe họ. Đây là phép lịch sự cần làm.

Cần phải nhìn họ khi họ đang nói với tôi. Làm vậy họ biết là tôi đang tập trung nghe họ nói.

Đôi khi tôi nhìn vào một phần khuôn mặt của họ. Tôi thường làm như vậy để họ biết là tôi đang tập trung nghe họ nói. Người đối thoại với tôi rất thích tôi làm như vậy.



18. Tôi có được bế em bé không?

Nhiều người thích em bé. Em bé cần được nâng niu nhẹ nhàng.

Nếu tôi thích bế em bé, cần xin phép người lớn.

Em bé sẽ cảm thấy yên tâm nếu tôi ngồi yên lặng khi bế em.

Khi tôi không muốn bế em bé nữa, người lớn sẽ bế em từ tay tôi cẩn thận.

Khi người lớn đã ẵm em trong tay, tôi có thể đi được.

Tôi sẽ cảm ơn người lớn vì đã cho tôi được bế em bé.



22. Dùng vòi hoa sen

Học cách dùng vòi hoa sen cũng rất hay. Mẹ hoặc bố có thể giúp tôi tắm vòi hoa sen.

Trước tiên, tôi vào nhà tắm và đóng cửa lại. Làm thế để khi tôi tắm không ảnh hưởng đến người khác.

Sau đó, tôi cởi quần áo. Làm thế để giữ khô quần áo của tôi.

Tiếp theo, tôi mở nước và điều chỉnh nước ấm vừa phải. Nước phải ấm vừa thì tắm vòi hoa sen mới thích.

Sau đó, tôi phải xem nước đã chảy ra vòi hoa sen chưa. Nước sẽ phun ra thành tia như mưa.

Hầu hết mọi người đều đứng khi tắm vòi hoa sen. Tôi cũng cố gắng đứng khi tắm vòi hoa sen.

Tôi đứng dưới vòi hoa sen để nước chảy lên người. Làm thế để người tôi được sạch.

Sau đó, tôi gội đầu. Tôi đổ một ít nước gội đầu từ lọ và xoa đều lên đầu. Làm vậy sẽ lên bọt và làm sạch tóc.

Cần phải xả sạch hết nước gội đầu. Tôi phải cố gắng gội nước vào tóc để xả sạch hết nước gội đầu ra khỏi tóc.

Tóc sạch nhìn và sờ rất thích.

Sau đó, tôi sẽ tắm cả người. Tôi cố gắng làm sạch người bằng xà phòng, xát xà phòng đều khắp người.



Tiếp theo, tôi sẽ xả sạch bằng nước. Việc này rất quan trọng.

Tôi thích làm sạch cơ thể. Nó làm người tôi có mùi dễ chịu.



Thường thì khi tôi tắm gội xong, tôi đóng vòi nước lại. Sau đó, tôi đứng ra ngoài vòi hoa sen. Làm thế để sàn nhà tắm khô và khỏi trơn trượt.

Sau khi tôi bước ra, tôi thường lau khô đầu và người bằng khăn mặt bông. Làm thế cho người tôi được khô.

Khi người tôi khô, quần áo sẽ không dính vào người. Như thế tôi sẽ thấy thoải mái dễ chịu.

Sau khi lau khô người, tôi sẽ mặc quần áo sạch vào. Thế là tôi đã tắm xong.

23. Tắm vòi hoa sen

Ai cũng thích khi thấy tôi thơm tho.

Nhiều người cho rằng tắm vòi hoa sen rất thích và sáng khoái.

Đôi khi nước tạo ra âm thanh như một thác nước chảy chậm và yên ả.

Tôi thích đứng dưới vòi và để cho nước chảy lên người.

Tôi thích nước ấm và mùi xà phòng trên da.

Sau khi tôi sát xà phòng lên người và nước gội đầu lên tóc, tôi xả nước sạch hết xà phòng và nước gội đầu.

Tôi thường lau khô người bằng khăn mặt bông.

Tắm gội làm người tôi sạch sẽ.

Hầu hết mọi người đều tắm gội hàng ngày.



25. Rửa tay

Đôi lúc, tay của chúng ta bẩn. Chúng ta cần phải rửa hai tay cho sạch. Đây là các bước mà chúng ta cần làm theo khi rửa tay:

1. Tôi đi đến bồn rửa mặt
2. Tôi mở vòi nước
3. Tôi làm ướt tay
4. Tôi xát xà phòng vào tay
5. Tôi xoa hai bàn tay vào nhau
6. Tôi xả sạch xà phòng dưới vòi nước
7. Tắt vòi nước
8. Tôi dùng khăn bông lau khô tay

Các bước trên đây sẽ giúp tôi học cách rửa tay. Chúng ta phải có thời gian để học cách rửa tay, đúng không nào?



26. Tại sao chúng ta phải rửa tay?

Đôi khi tay của chúng ta bẩn.

Hầu như ai cũng phải rửa tay khi tay bẩn.

Cần phải rửa tay vào những lúc khác nhau. Ví dụ như, khi tôi lấy tay che miệng lúc ho.

Tay chúng ta có thể nhiễm khuẩn khi tôi hắt hơi. Đôi khi, tay cũng bị nhiễm khuẩn khi tôi đi vệ sinh. Nên rửa tay khi tay bị nhiễm khuẩn.

Chúng ta cũng phải rửa tay trước khi ăn.

Bố mẹ sẽ rất vui khi chúng ta rửa tay để luôn khỏe mạnh.



27. Tại sao chúng ta mặc quần áo

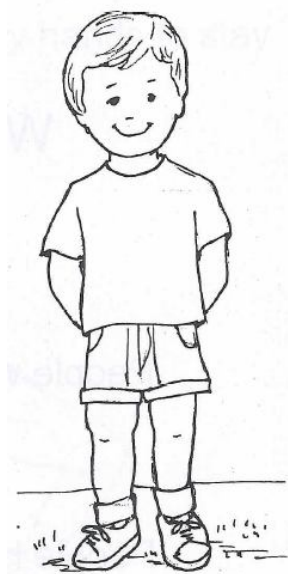


Chúng ta đều mặc quần áo. Mỗi mùa, chúng ta mặc các loại quần áo khác nhau.

Trời lạnh, quần áo giữ cho cơ thể chúng ta ấm.

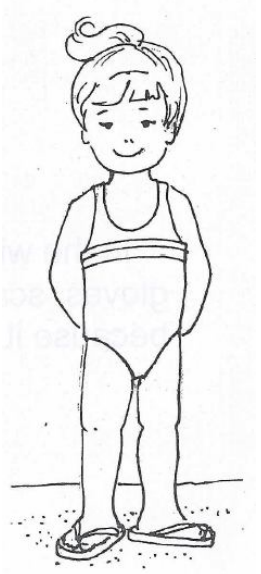
Trời nóng, quần áo ngăn cơ thể chúng ta khỏi bị nắng chiếu vào. Quần áo bảo vệ người tôi và làm tôi thoải mái.

Mùa đông, tôi có thể mặc áo khoác, đi găng tay, choàng khăn, đội mũ và đi ủng vì trời rất lạnh.



Mùa hè, tôi có thể mặc áo phông, mặc quần sóc và đi dép có quai.

Ăn mặc như vậy làm cho người tôi mát mẻ.



Đôi khi trời đổ mưa. Mặc áo mưa và che ô sẽ giữ cho người tôi khô ráo.

Thỉnh thoảng tôi đi bơi. Khi đó mặc quần áo bơi là đúng nhất. Quần áo bơi làm ra là để chịu được nước.

Quần áo giúp ích cho mọi người. Chúng cũng giúp ích cho tôi.



28. Đi giày dép

Tôi thường đi giày dép khi đi ra ngoài.

Đi giày dép giữ cho đôi chân của tôi sạch sẽ và an toàn.

Đôi khi, tôi đi tất vào chân trước khi xỏ chân vào giày.

Sau đó đi giày vào từng chân.

Đi giày cũng hay hay.



29. Cái áo mới của tôi

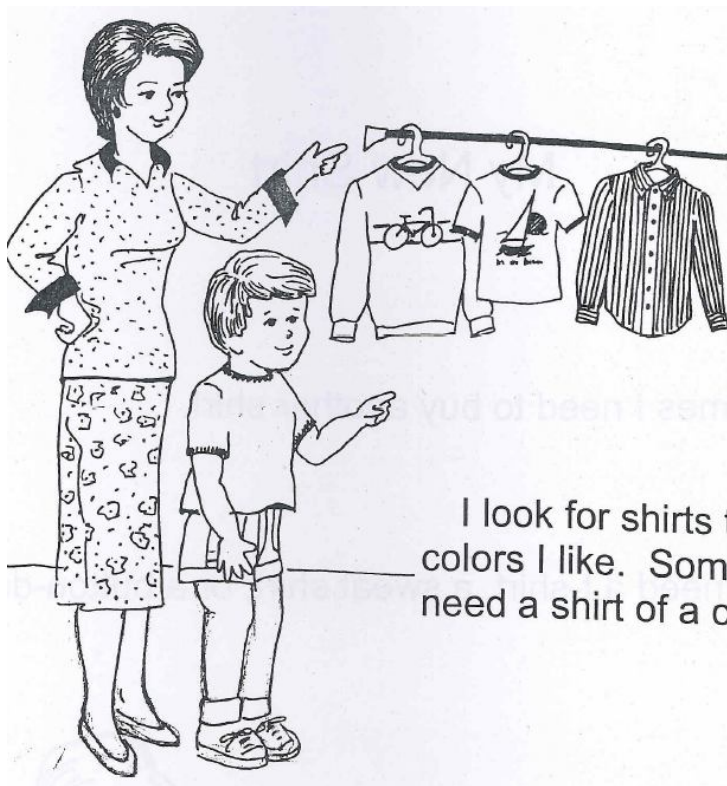
Đôi khi tôi cần phải mua một cái áo mới.

Tôi có thể cần một áo phông, một áo len, hoặc áo có khuy cài.



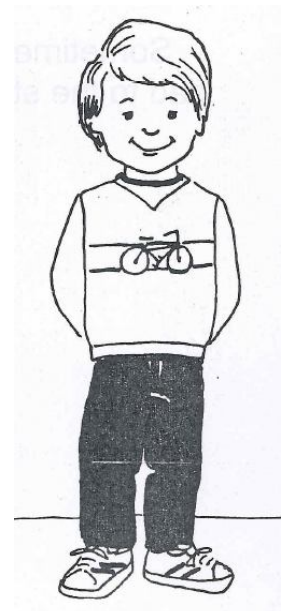
Đôi khi tôi đi với mẹ hoặc bố đến cửa hàng để mua áo.

Tôi tìm áo có màu tôi thích. Có khi tôi lại cần tìm áo có một màu nào đó.



Khi tôi tìm thấy áo tôi thích, tôi có thể phải mặc thử áo. Như vậy tôi sẽ thấy được nó có vừa người hay không.

Khi tìm được áo vừa người và đúng màu tôi cần, tôi đưa cho mẹ hoặc bố để họ mua áo cho tôi.



30. Giữ gìn sức khỏe cho người khác khi ho

Đôi khi tôi bị ốm.

Đôi khi ốm làm cho tôi ho.

Khi tôi ho, các vi khuẩn nhỏ bé thoát ra từ miệng của tôi. Vi khuẩn có thể cũng làm người khác ốm.

Mọi người đều không muốn bị ốm.

Cần lấy tay che miệng mỗi lần ho. Tôi sẽ cố gắng che miệng khi ho.



31. Cặp nhiệt độ



33. Ăn tại bàn ăn

Thường thì mọi người hay ăn ở bàn ăn.

Như vậy sẽ dễ dàng giữ cho phòng ăn gọn gàng và ngăn nắp.

Tôi sẽ ngồi ở bàn khi ăn.

Mẹ thích tôi ngồi ăn ở bàn.



35. Những điều nên làm khi ăn tối

Bữa tối thường là bữa ăn cuối trong ngày. Nó thường là bữa ăn nhiều thức ăn nhất.

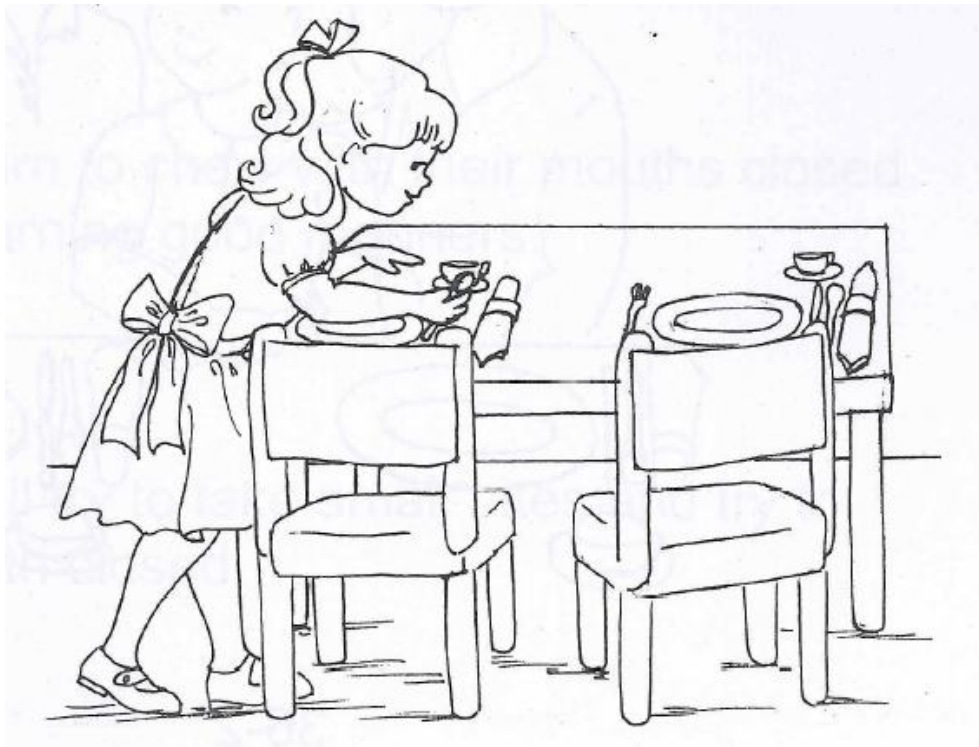
Tôi thường ăn tối với gia đình tôi. Chúng tôi ăn ở bàn ăn. Chúng tôi ngồi ở bàn ăn để tiện ăn và nói chuyện.

Khi ăn tối, tôi sẽ chỉ ăn từ đĩa của mình thôi. Nếu tôi muốn ăn thêm, tôi phải xin phép.

Hầu hết mọi người đều ăn rất sạch sẽ. Tôi sẽ cố gắng để thức ăn không rơi vãi ra ngoài đĩa (bát) hoặc khỏi mồm tôi.



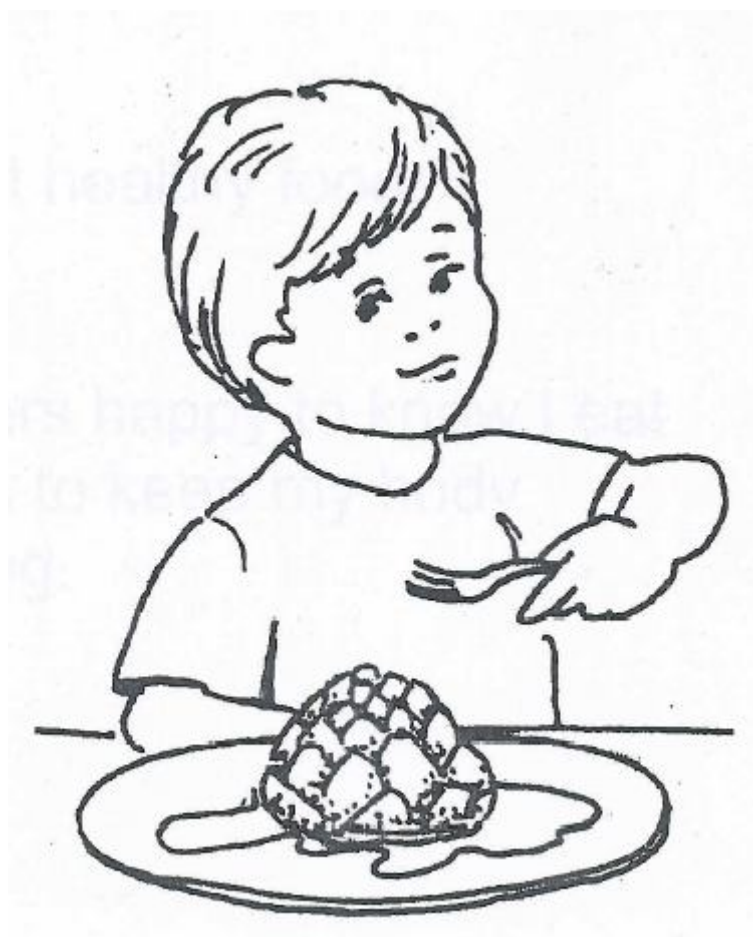
36. Cách soạn bàn ăn



37. Tại sao phải nhai kỹ



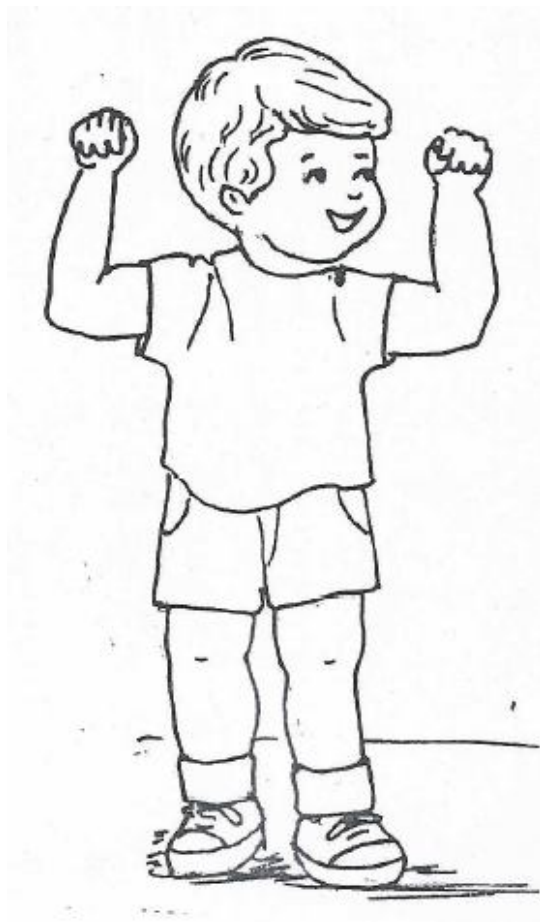
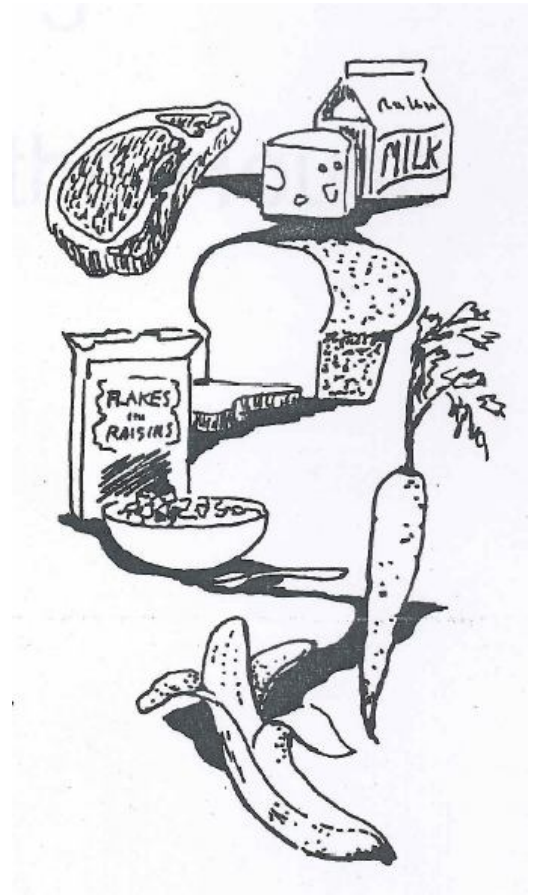
39. Thử thức ăn mới



40. Biết chọn thức ăn tốt cho sức khỏe

Có năm nhóm thức ăn chính là thịt, sữa, bánh mì, rau và quả.

Mọi người cần phải ăn đủ cả năm loại thức ăn này.



Ăn đủ cả năm loại thức ăn này giúp tôi luôn khỏe mạnh.

Tôi sẽ cố gắng ăn những thức ăn tốt cho sức khỏe.

Mọi người sẽ rất vui khi biết tôi ăn những thức ăn tốt cho sức khỏe

41. Khi nào tôi dọn phòng

Có lúc phòng của tôi rất bừa bộn. Cần phải dọn dẹp quần áo và đồ chơi.

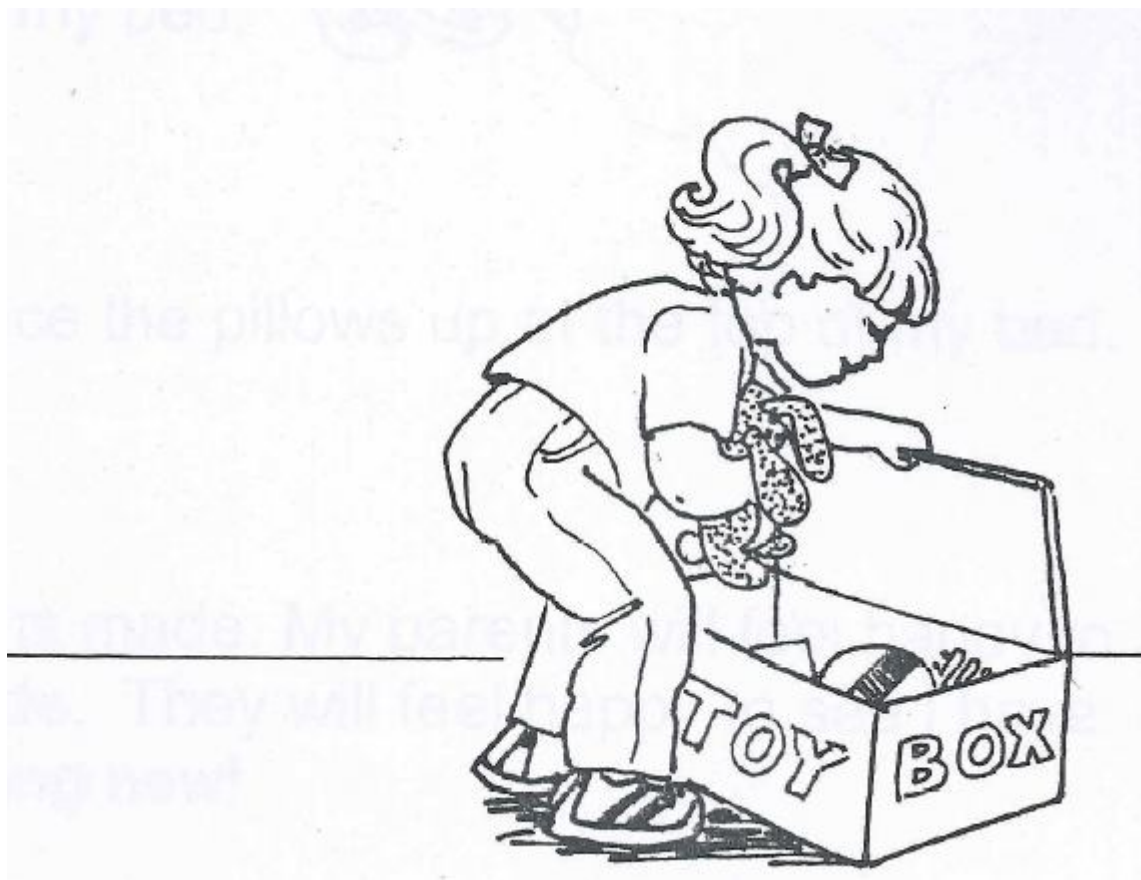
Khi phòng của tôi bừa bãi, tôi cần làm dọn dẹp phòng.

Đôi khi mẹ hoặc bố yêu cầu tôi dọn dẹp phòng.

Tôi phải nhặt đồ chơi và cất chúng đi.

Tôi phải dọn quần áo và cất chúng ngăn nắp vào đúng chỗ.

Mẹ và bố rất thích nhìn thấy căn phòng gọn gàng và sạch sẽ.



42. Dọn giường ngủ

Sáng dậy, tôi rời khỏi giường ngủ. Dọn dẹp giường ngủ sẽ làm phòng ngủ ngăn nắp, gọn gàng.

Tôi cần học cách dọn giường. Tôi rũ ga giường thật phẳng rồi phủ lên giường. Tôi phải trải chăn thật phẳng nữa. Tôi đặt gối lên đầu giường. Thế là tôi đã dọn xong giường.

Bố mẹ sẽ rất vui khi nhìn thấy giường đã được dọn. Họ sẽ rất vui khi thấy tôi biết làm thêm được một việc.



43. Biết khi nào phải tắt đèn

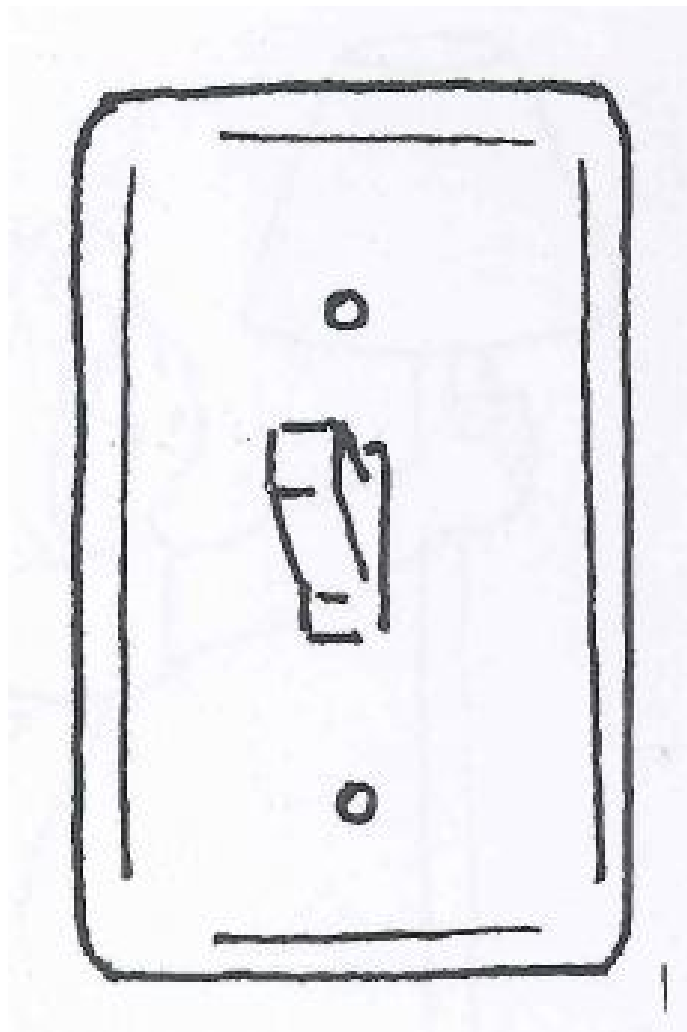
Tôi sẽ phải nhớ khi nào cần tắt đèn.

Khi tôi đang ở trong phòng, tôi cần bật đèn. Nhất là vào buổi tối, có bật đèn thì tôi mới có thể nhìn thấy rõ hơn. Mọi người cũng cần bật đèn để nhìn cho rõ.

Khi không ai cần bật đèn nữa thì tôi nên tắt đèn đi.

Khi tôi tắt đèn, tôi sẽ giảm bớt chi phí sinh hoạt của gia đình tôi.

Bố và mẹ có thể cho tôi biết khi nào thì nên tắt đèn. Bố và mẹ sẽ rất vui nếu tôi biết tắt đèn đúng lúc.



44. Tắt đèn

Nhờ có đèn mà tôi có thể nhìn được ở chỗ tối.

Đèn giúp tôi có thể nhìn thấy tôi đang làm gì.

Đèn giúp mọi người nhìn thấy họ đang làm gì.

Tôi có thể tắt đèn đi khi không ai còn cần đến đèn nữa.



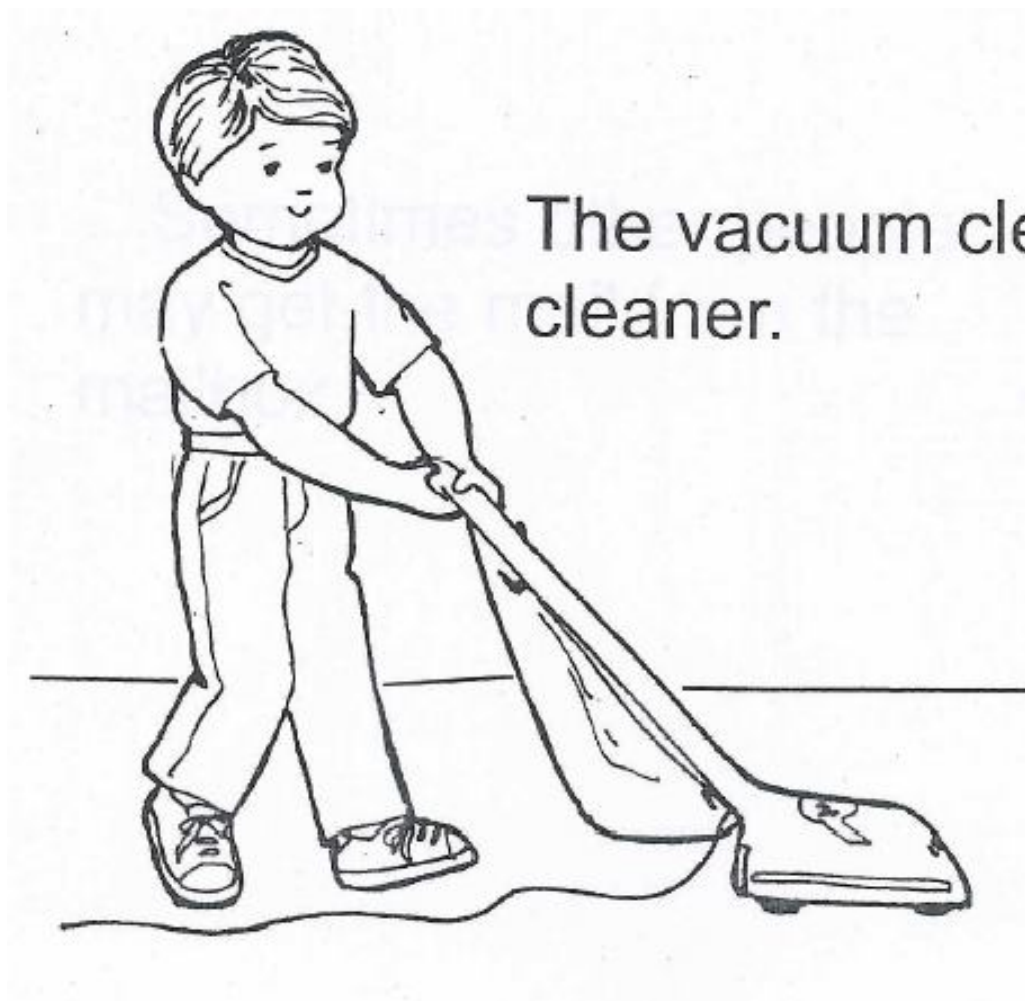
45. Máy hút bụi làm sạch nhà

Gia đình tôi có một cái máy hút bụi

Máy hút bụi dùng làm sạch thảm và sàn nhà. Máy hút bụi có thể bật hoặc tắt.

Nhiều người thích tiếng của máy hút bụi. Có người lại thích lúc tắt máy đi hơn.

Máy hút bụi làm cho nhà chúng ta sạch sẽ hơn.



46. Khi nào tôi có thư?

Thỉnh thoảng tôi lại nhận được thư.

Hễ tôi thấy người đưa thư thả thư vào hòm thư là tôi biết thư đã đến.

Thường thì tôi không thấy người đưa thư cho thư vào hòm thư.

Có lúc, những người khác cũng nhận được thư từ hòm thư.

Có lúc người đưa thư đến sớm. Có lúc xe của họ có vấn đề, hoặc họ đến hơi muộn.

Có lúc người đưa thư không đến đưa thư.



Chủ
nhật
người
ta
không
đưa

thư. Có lúc vào các ngày lễ, người ta cũng không đưa thư.

Tôi sẽ hỏi bố hoặc mẹ khi nào tôi nên đi kiểm tra hòm thư để nhận thư.

Bố mẹ sẽ cho tôi biết khi nào thì người ta không đưa thư.



47. Tôi có được phép hái hoa không?

Hoa có rất nhiều màu, nhiều hình dạng, và cỡ to nhỏ khác nhau.

Một số loại hoa có mùi rất thơm. Một số hoa mùi cũng được.

Thỉnh thoảng, tôi cũng hái hoa sau khi đã xin phép người lớn. Tôi sẽ nói, “Con có thể hái hoa này được không?”

Tôi sẽ xin phép người lớn nếu tôi muốn hái hoa.

Có khi hoa nằm dưới đất. Như vậy cũng là bình thường.



48. Đã đến lúc phải giữ trật tự khi chơi

Được chơi đùa thật là thích.

Có lúc tôi chạy, nhảy và la hét khi chơi.



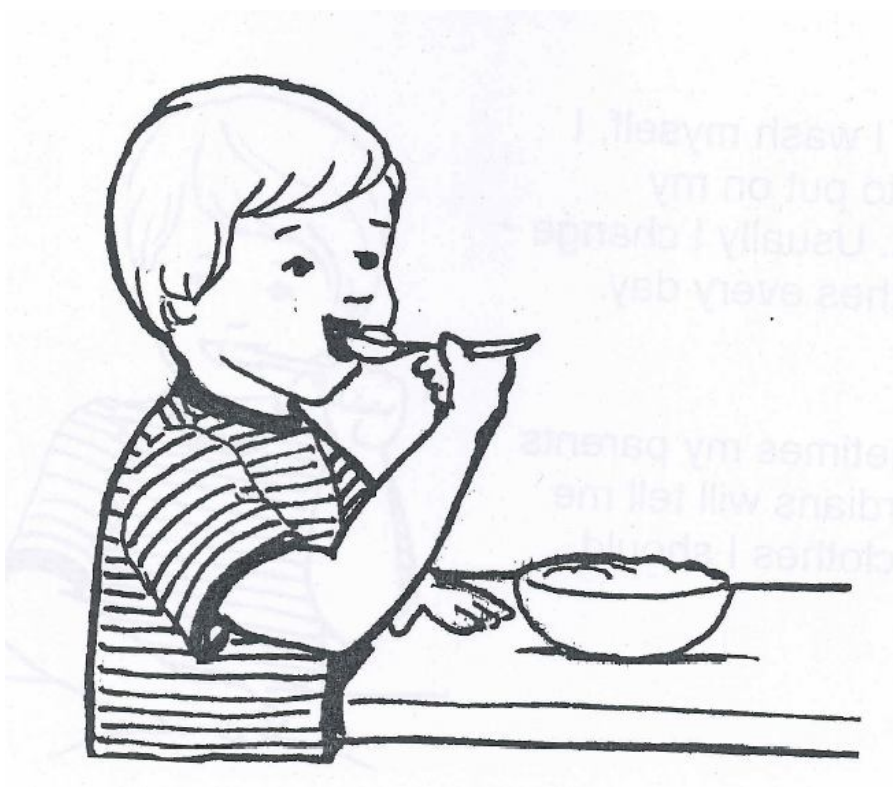
Đôi lúc khi tôi đang chơi, những người khác yêu cầu tôi giữ trật tự khi chơi.

Tôi sẽ cố gắng chơi trật tự khi người khác yêu cầu.

Mọi người sẽ giúp tôi tìm một trò chơi không gây ồn ào.



50. Sửa soạn buổi sáng



51. Nên đi bộ đến trường như thế nào cho an toàn?

Tên tôi làTôi học lớp

Tôi đến trường Tôi đi bộ đến trường
.....đi bộ cùng tôi đến trường

Thông thường khi tôi ra khỏi nhà vào buổi sáng tôi đi bộ trên vỉa hè dành cho người đi bộ.

Có rất nhiều thứ mới lạ để nhìn ngắm ngoài đường. Nhưng cũng rất cần tập trung vào việc đi bộ đến trường sao cho an toàn.

Cần phải thuộc đường đến trường. Tôi cần biết phải đi đường nào.

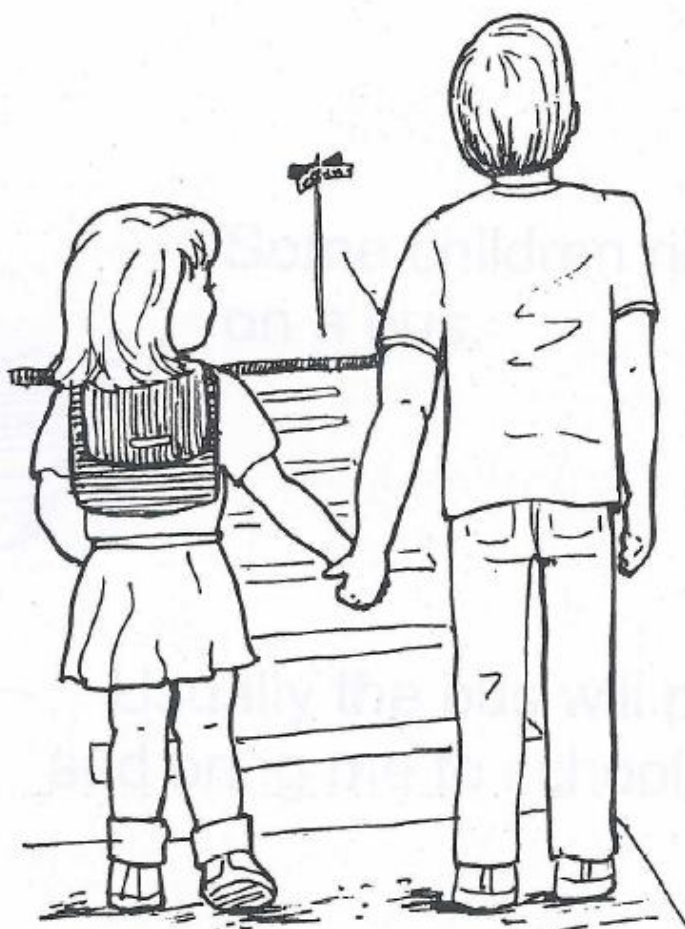
Đi cùng người khác giúp tôi thuộc đường đến trường. Để an toàn tôi nên dừng lại khi đến hết đường đi bộ. Sau đó canh chừng xem có xe không.



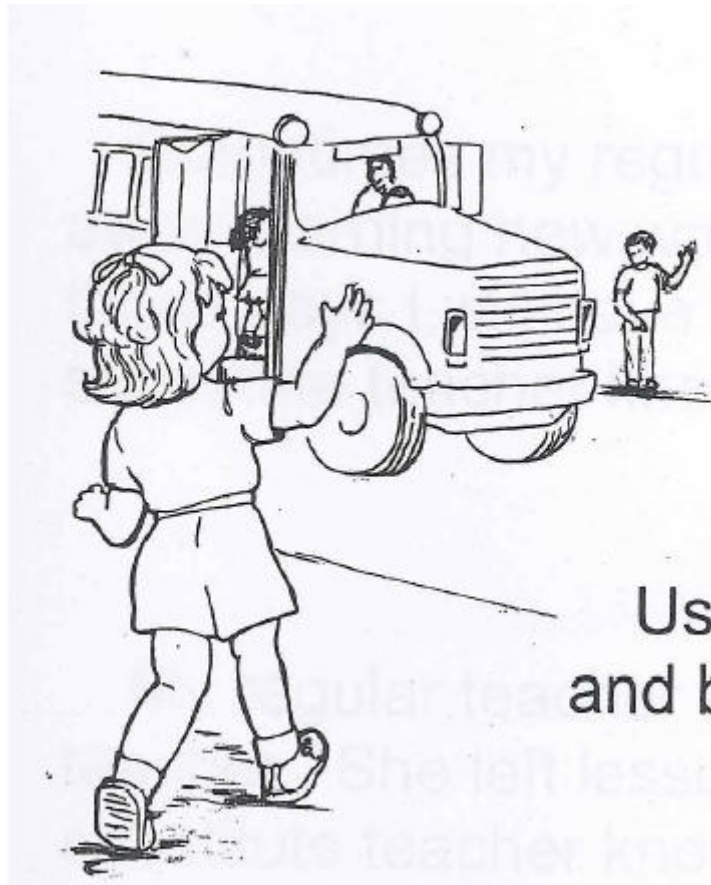
Nếu tôi thấy ô tô ở gần, chúng tôi cần phải đợi đến khi ô tô đi qua. Chúng tôi sẽ cùng nhau đi bộ qua đường.

Để an toàn, cần nhớ là chỉ nói chuyện với người tôi quen thôi.

Tôi đang tập đi bộ an toàn với những người khác đến trường.



52. Đi xe buýt đến trường



54. Lắng nghe thầy cô giáo dạy

Chúng ta nên nghe theo lời thầy cô giáo. Thầy cô giúp chúng ta học bài. Việc nghe lời làm cho tôi học bài dễ dàng hơn. Thầy cô rất yêu chúng ta khi chúng ta nghe lời.

Nếu tôi có vấn đề gì đó xảy ra, tôi sẽ giơ tay lên và đợi đến khi giáo viên hay ai đó đến hỗ trợ tôi.

Tôi phải nghe lời thầy cô khi thầy cô giảng bài

Đôi khi chúng ta có người trợ giảng. Khi đó, tôi phải nghe theo lời của thầy cô trợ giảng.

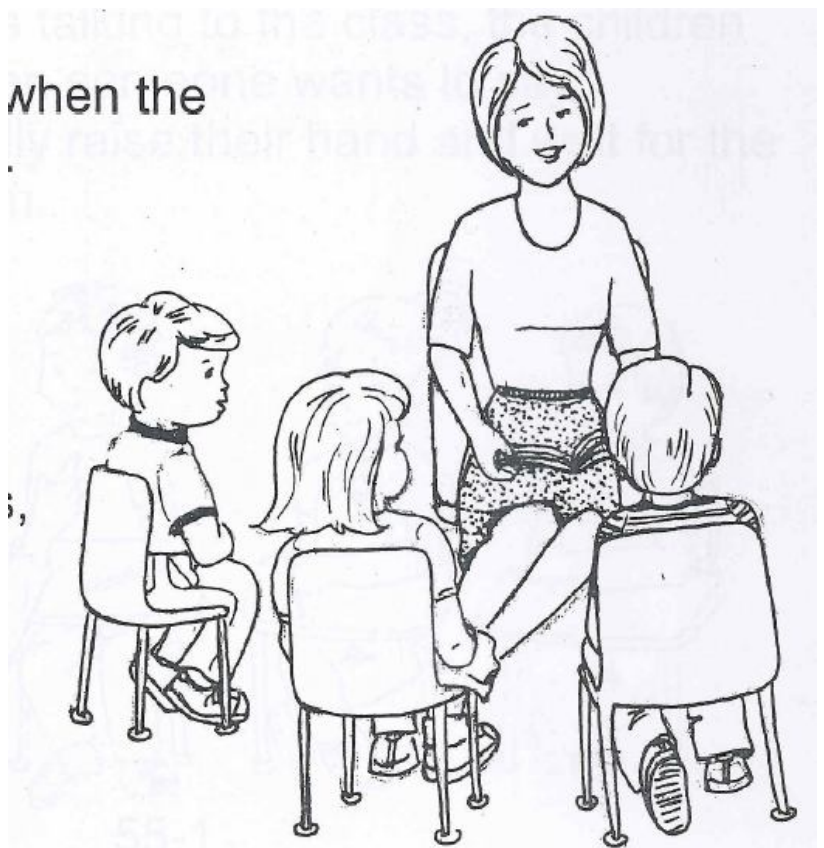
Khi giáo viên nói với lớp, tôi phải giữ yên lặng và lắng nghe.

Khi tôi muốn phát biểu gì đó hay trả lời câu hỏi, tôi phải nhớ giơ tay lên và đợi đến lúc giáo viên gọi tôi lên.

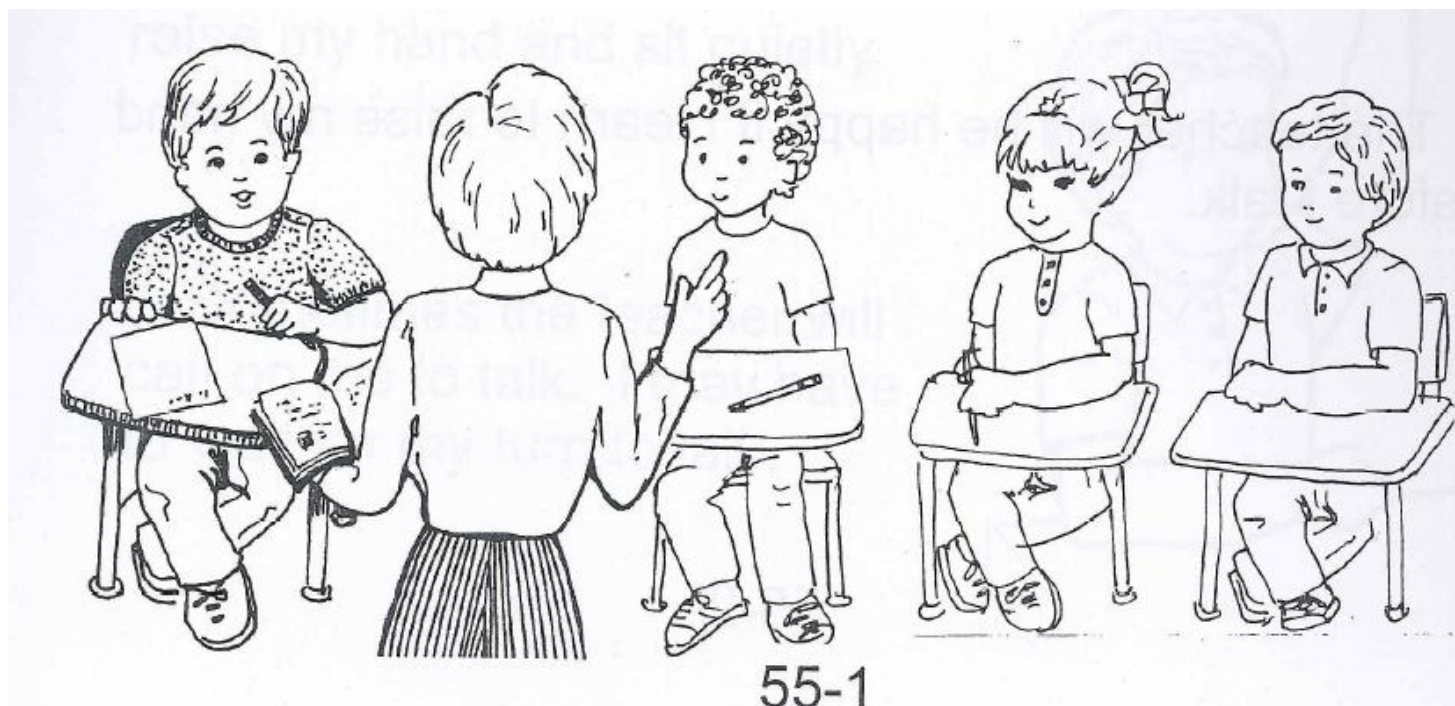
Đôi khi giáo viên mời bạn khác trả lời câu hỏi. Đôi khi giáo viên cho bạn khác cơ hội để nói. Tôi có thể được gọi lên trong lần tiếp theo.

Giáo viên sẽ rất vui nếu tôi yên lặng và lắng nghe.

Giáo viên cũng sẽ rất vui nếu tôi học cách giơ tay xin phép trước khi nói.



55. Khi thầy cô đang nói thì tôi nên làm gì



56. Lần lượt phát biểu trong lớp

Có nhiều học sinh trong lớp học muốn phát biểu.

Giáo viên không thể nghe được một bạn phát biểu trong khi các bạn khác cũng phát biểu.

Mỗi lần chỉ một người phát biểu thôi. Trong lớp học, mọi người phải phát biểu lần lượt.

Khi tôi muốn nói với giáo viên trên lớp, tôi phải giơ tay lên và ngồi trật tự.

Đôi khi giáo viên gọi tôi lên phát biểu.

Tôi có thể phải đợi đến lượt để phát biểu.



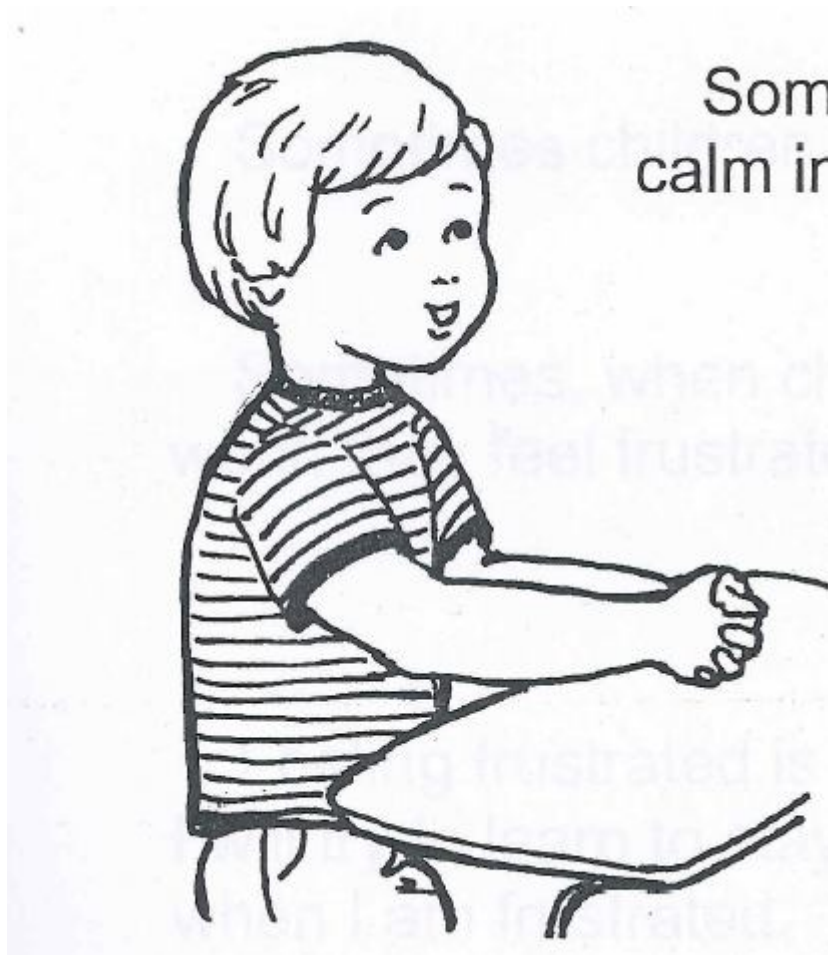
Nếu tôi muốn nói với giáo viên trong giờ học, tôi phải giơ tay lên và đợi đến khi giáo viên gọi tôi.

57. Học cách giữ bình tĩnh trong lớp học

Đôi khi trường học rất vui vẻ. Cảm giác yên tâm trong lớp học có thể giúp tôi học tốt.

Khi cần lấy bình tĩnh, giáo viên có thể giúp tôi. Giáo viên có thể giúp tôi biết cách cảm thấy thoải mái.

Giữ bình tĩnh trong lớp sẽ giúp tôi hiểu giáo viên. Tôi sẽ cùng với giáo viên học cách giữ bình tĩnh trong lớp.



58. Giúp những bạn bực bội



59. Đặt câu hỏi trong lớp

Khi tôi đang ở trong lớp, nhiều khi tôi có câu hỏi.

Khi tôi muốn hỏi một vấn đề, tôi phải giơ tay lên và đợi đến khi giáo viên gọi tên tôi. Khi tôi giơ tay, giáo viên biết rằng tôi muốn đặt câu hỏi. Khi giáo viên gọi tên tôi có nghĩa là đã đến lượt tôi được hỏi.

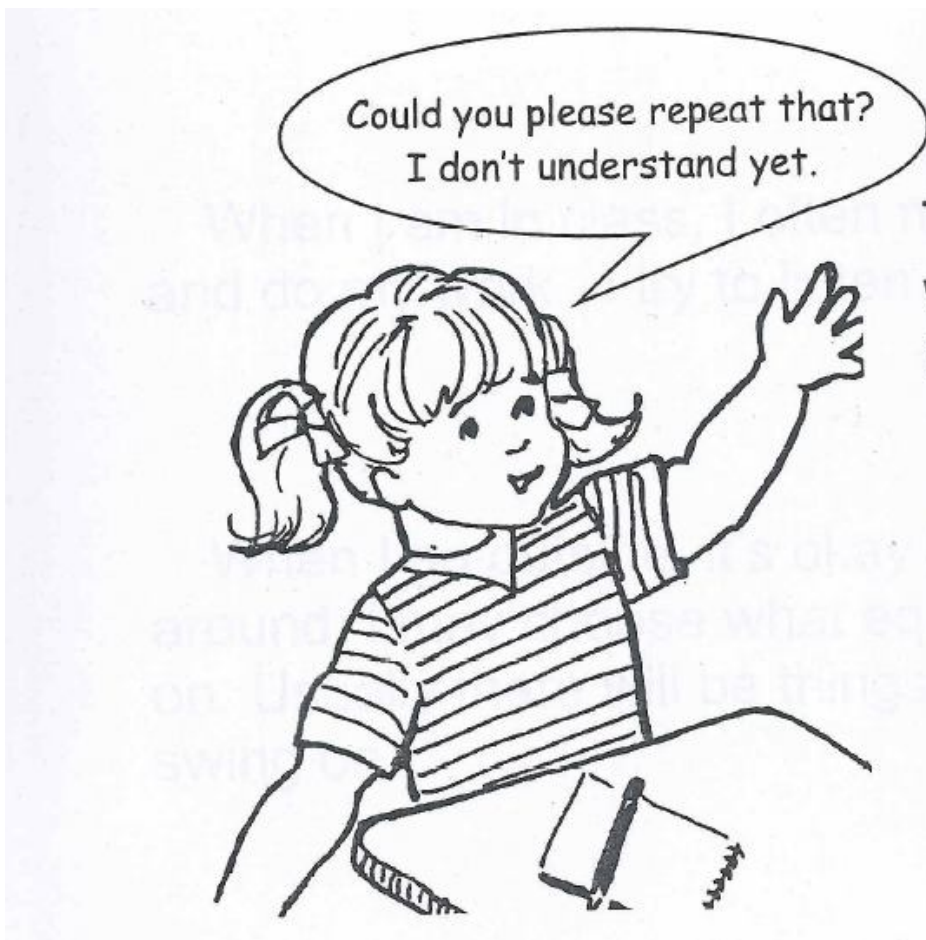
Giáo viên sẽ trả lời câu hỏi của tôi.

Tôi phải lắng nghe câu trả lời của giáo viên thật cẩn thận.

Các bạn khác cũng có câu hỏi. Nhiều khi giáo viên gọi bạn khác. Tôi phải kiên trì và yên lặng đợi đến khi giáo viên gọi tôi được hỏi.



60. Cô có thể nói lại được không ạ



61. Tôi nên làm gì vào giờ ra chơi?

Thông thường, tôi có giờ ra chơi trong những ngày học ở trường. Có khi một giờ ra chơi vào buổi sáng, và giờ ra chơi khác vào buổi chiều.

Giờ ra chơi là thời gian tôi có thể ra sân chơi. Tôi có thể đi bộ hoặc chạy nhảy xung quanh. Tôi có thể nói to. Tôi có thể làm một số việc khác.

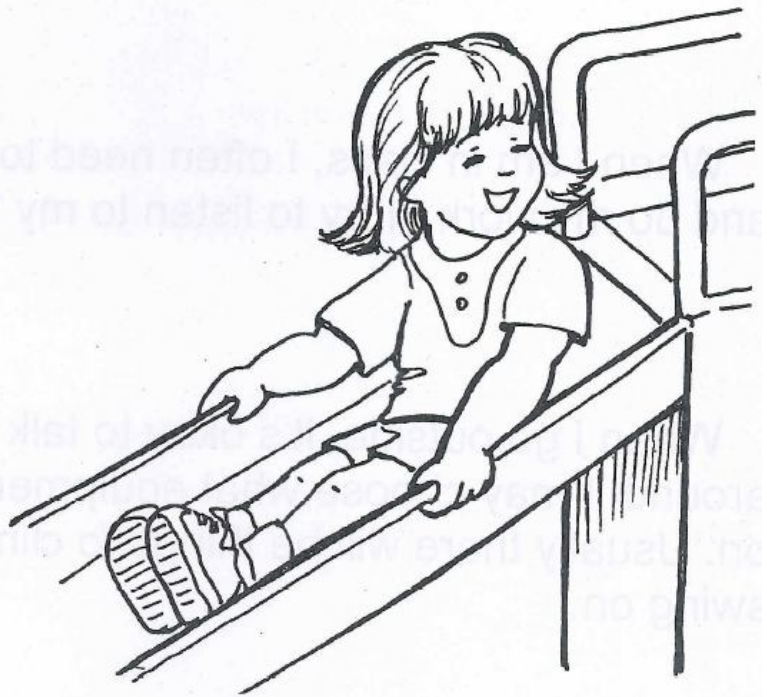
Khi tôi ở trong lớp, tôi thường phải ngồi trật tự và làm bài tập. Tôi phải lắng nghe giáo viên.

Khi tôi ra khỏi lớp học, tôi có thể nói chuyện và đi xung quanh. Tôi có thể chọn trò chơi mà tôi muốn chơi. Thông thường có một số trò chơi như leo trèo, cầu trượt và đánh đu.

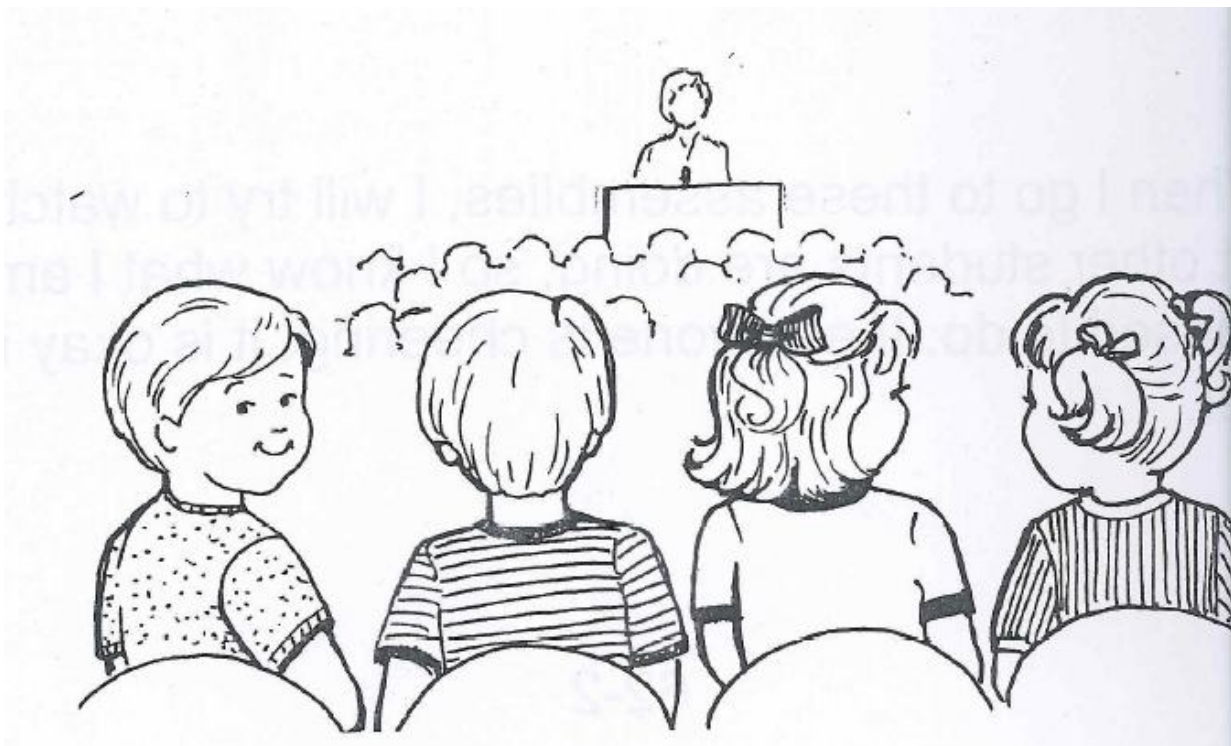
Tôi cũng có thể chơi bài nếu tôi muốn chơi với một vài bạn khác. Đôi khi tôi có thể chơi đuổi bắt bay bóng chuyền. Tôi có thể tự chơi. Chơi một mình cũng được.

Giờ ra chơi là khoảng thời gian tốt để tôi loại bỏ phần năng lượng thừa khi tôi phải ngồi trật tự trong lớp học.

Hết giờ ra chơi, tôi cảm thấy sẵn sàng lại ngồi trật tự trong lớp học. Giờ ra chơi rất vui và rất có ích.



62. Giờ tập trung cả trường



63. Khi còi cứu hỏa tắt



65. Thông báo buổi chiều



66. Tại sao tôi phải làm bài tập về nhà



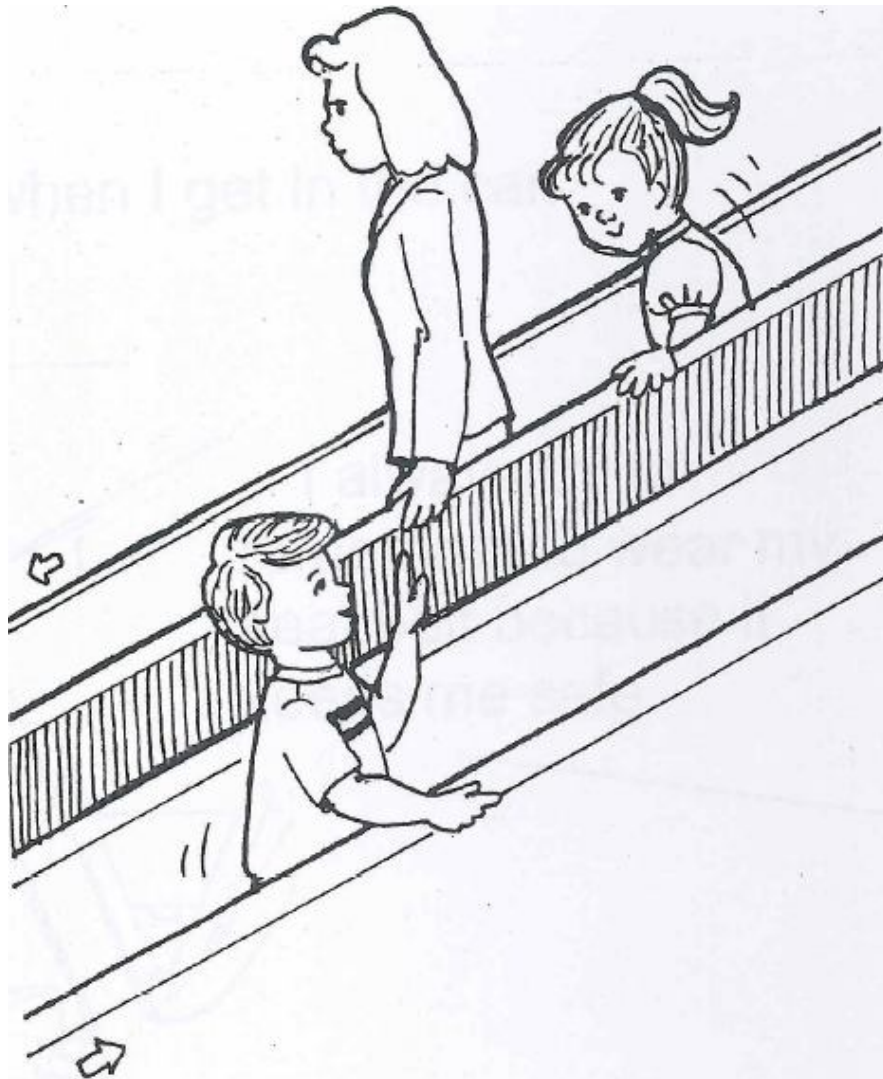
67. Cầu thang cuốn

Thang cuốn có ở rất nhiều cửa hàng. Chúng giúp tôi đi lên đi xuống.

Thang cuốn thường rất an toàn nếu dùng đúng cách.

Tôi cần phải biết chắc là thang cuốn đi về phía nào. Khi đã bước lên thang cuốn, tôi sẽ bám chặt vào tay vịn cho đến khi các bậc thang đang chuyển động chạy thẳng xuống mặt sàn trước mặt tôi. Ở chỗ các bậc thang chạy thẳng vào dưới mặt sàn, sàn không chuyển động.

Nhiều người thấy sử dụng thang cuốn rất thú.



68. Đi xe

Khi tôi cần đi xa tôi thường đi bằng ô tô

Tôi đi ô tô với những thân quen, như là gia đình tôi. Đôi khi bố mẹ hoặc giáo viên bảo tôi được phép đi cùng họ.

Tôi mở cửa ô tô để vào xe.

Tôi phải nhớ cài dây an toàn vì nó giúp tôi được an toàn.

Tôi ngồi trật tự trên xe ô tô để người tài xế có thể tập trung vào việc lái xe. Tôi phải nhớ giữ chặt tôi vào người. Tôi cần nói chuyện nhỏ khi người khác đang lái xe.

Khi tôi đi xe ô tô, cửa xe phải được đóng chặt. Tài xế dừng xe và nói khi nào tôi có thể mở cửa xe và đi ra ngoài.



69. Đi ô tô

Đôi khi tôi đi bằng xe ô tô đến các nơi khác

Khi tôi vào trong xe tôi mở cửa xe và ngồi xuống

Tôi dùng dây an toàn để bảo vệ tôi. Để cài dây an toàn tôi kéo dây an toàn và quàng qua đùi và cài 2 đầu dây vào với nhau

Khi xe đang chạy tôi phải ngồi yên lặng, quan sát cảnh quan xung quanh hoặc chơi trật tự.



71. Tại sao tôi phải cài thắt lưng an toàn



76. Tại sao tôi phải cắt tóc

Tóc của tôi liên tục mọc dài ra.

Thỉnh thoảng tôi cũng phải đi cắt tóc.

Thợ cắt tóc là những người được đào tạo để cắt tóc. Họ biết cắt tóc mà không làm tôi đau.



Tôi sẽ cố nhớ là cắt tóc cũng an toàn thôi.

77. Một lần đi ăn hàng



78. Đợi được xếp bàn ăn



79. Đi ăn ở ngoài



80. Nói chuyện trong nhà hàng



81. Khi nào thì được ăn bằng tay



Food, most
used to use

81-1

82. Ăn ở nhà hàng



83. Đi cửa hàng mua sắm



84. Mua giày mới



84-1

86. Những ngày mưa

Thời tiết không phải lúc nào cũng đẹp.

Khi trời mưa, nước từ trên trời đổ xuống.

Có lúc, đi dưới mưa cũng không vấn đề gì.

Tôi cần hỏi người lớn xem có an toàn không khi đi ra ngoài lúc đó.

Tôi phải dùng áo mưa hoặc ô che khi đi ra ngoài lúc đang mưa. Áo mưa hoặc ô che sẽ giúp cho quần áo của tôi khô ráo.

Đầu tiên tôi mặc quần áo và tôi cảm thấy ấm áp. Đôi khi quần áo mùa đông giữ sức khỏe cho tôi.

Tôi mặc áo mưa, đi ủng, đội mũ và đi găng tay. Đôi khi tôi phải quàng khăn.

Đôi khi bố hoặc mẹ tôi sẽ giúp tôi mặc quần áo ấm.

Đôi khi tôi đi ra ngoài đường lạnh.

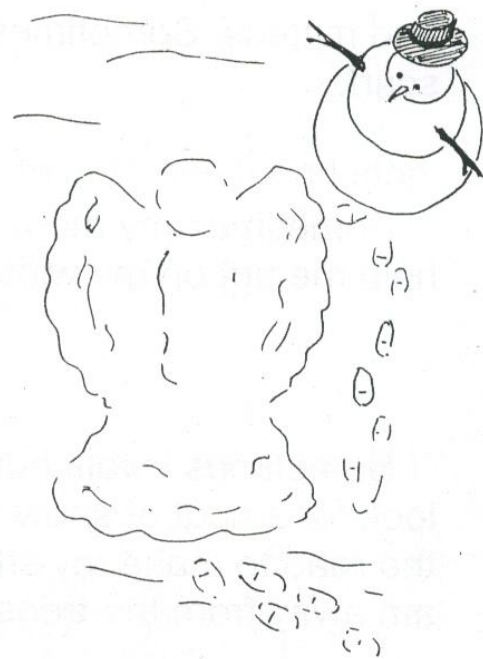


87. Cách làm thiên thần bằng tuyết

Tôi có thể tìm bông tuyết rơi gần nhà trên đường và làm thành thiên thần tuyết. Tôi biết rằng tôi đang ở xa cây lớn và rừng rậm và cảm thấy an toàn.

Sau đây là cách tôi làm ra thiên thần tuyết

1. Ngồi lên trên tuyết
2. Tôi có thể nằm ngửa ra và có thể nhìn lên bầu trời. Tôi duỗi thẳng tay chân.
3. Tôi dịch chuyển cánh tay trên nền tuyết chạm vào hông và sau đó làm cho tay chạm vào tuyết phía trên đầu
4. Tôi dịch chuyển chân từ phía này sang phía khác và sau đó dừng lại.
5. Tôi ngồi thẳng dậy



6. Tôi đứng lên và quay tròn để nhìn thấy thiên thần tuyết tôi vừa làm xong

Thiên thần tuyết của tôi thật dễ thương. Thiên thần tuyết của tôi vẫn ở bên ngoài.

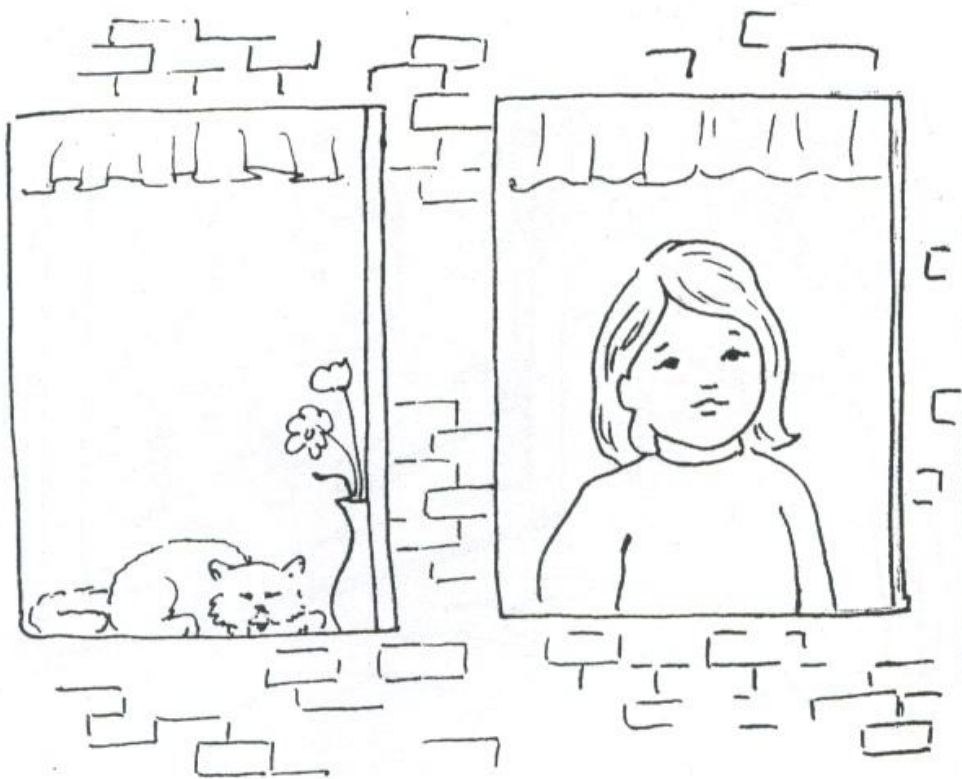
88. Đông bão

Đông bão rất ẩm ỉ.

Tiếng ồn có thể rất mạnh. Tôi không thể thấy được đông bão. Tôi có thể nghe được nó.

Tôi an toàn khi tôi ở trong nhà

Đông bão thường không lâu. Khi bão tan thì đông ngừng hẳn.



89. Phải làm gì khi trời mưa

Mưa rơi và nước chảy đi. Nếu tôi muốn biết hôm nay hay ngày mai có mưa hay không, tôi cần nghe dự báo thời tiết trên đài hoặc trên TV. Nhà dự báo thời tiết dự đoán về thời tiết.

Nếu tôi đang ở ngoài trời khi trời bắt đầu mưa, tôi phải đi vào nhà ngay. Nếu vẫn ở ngoài trời, tôi sẽ bị ướt.



Nếu trời bắt đầu mưa khi tôi đang ở nhà hay ở trường học, tôi phải nhớ xem tôi có bỏ đồ vật gì ngoài trời hay không. Nếu không đồ vật ngoài trời nó sẽ ướt.

Nếu tôi quên vật gì đó ngoài trời, tôi phải nhờ ai đó ra thật nhanh và đem nó vào trong nhà.

90. Khi bị ngắt điện.

Nhiều khi, nếu có đông hay xảy ra mất điện.

Có khi điện mất trong vài giây, vài phút, hoặc vài giờ. Để trấn tĩnh bản thân, tôi nhắm mắt lại hoặc bảo ai đó ôm tôi cho dễ chịu.

Người khác xung quanh tôi cũng cần được ôm. Ôm làm cho nhiều người cảm thấy an toàn và được bảo vệ.



91. Đông bão cũng tốt

Hoa trông thật dễ thương. Cỏ thì xanh mượt.

Nếu hoa và cỏ không có nước chúng sẽ chết hoặc trở nên xấu xí. Một nguồn cung cấp nước cho chúng là nước mưa từ các đám mây.

Đôi khi thời tiết tạo ra ánh sáng chói và tiếng âm ầm ầm khi trời mưa. Đó chính là sấm và chớp.

Đôi khi gió thổi rất mạnh và tôi có thể nghe tiếng cây cối nghiêng ngả bên ngoài. Nếu tôi nhìn ra ngoài cửa sổ tôi sẽ thấy nước rơi trên các bông hoa và cây cối. Đúng là có sấm và chớp khi trời mưa.

Tôi biết các bông hoa và cỏ cây sẽ đẹp hơn và mọi người vui vẻ hơn.



95. Khi đi bơi



96. Kỳ nghỉ

Nhiều khi tôi được nghỉ học. Tôi gọi đó là kỳ nghỉ.

Các kỳ nghỉ là khoảng thời gian trường học đóng cửa. Cũng có khi gia đình tôi có kỳ nghỉ khi trường học mở cửa.

Cũng có khi tôi ở nhà trong tuần khi tôi được nghỉ học.

Các kỳ nghỉ thường rất thú vị.

Đôi khi kỳ nghỉ chỉ kéo dài 1 hoặc 2 ngày. Đôi khi kỳ nghỉ có thể kéo dài 1 hoặc 2 tuần. Cũng có khi kỳ nghỉ dài hơn.

Sau kỳ nghỉ tôi phải đến trường để học bài.



97. Đến vườn thú

Đến vườn thú rất thú vị.

Khi tôi đến vườn thú tôi thấy nhiều động vật.

Động vật thường được nhốt trong chuồng ngăn cách để an toàn cho tôi. Chúng được giữ trong chuồng hoặc đằng sau các tấm chắn để an toàn cho chúng nữa.

Vườn thú là nơi rất thú vị để học hỏi về động vật.



Cách viết một câu chuyện xã hội

Câu chuyện xã hội là gì?

Tác giả định nghĩa khái niệm này lần đầu là vào đầu năm 1991. Từ đó, với những trải nghiệm và hiểu biết mới về cách tiếp cận, định nghĩa ban đầu này đã có nhiều chỉnh sửa. Câu chuyện xã hội là quá trình làm ra một sản phẩm phục vụ người mắc bệnh rối loạn phổ tự kỷ (ASD). Trước tiên, đó là một quá trình, vì câu chuyện xã hội đòi hỏi những cân nhắc và tôn trọng cách nhìn nhận của người tự kỷ. Đó là một câu chuyện gắn với một số đặc điểm, để miêu tả những tình huống, khái niệm, hoặc kỹ năng xã hội làm theo một khuôn mẫu được học sinh TK chấp nhận. Nhờ đó, câu chuyện xã hội đáp ứng được nhu cầu và cải thiện được hiểu biết xã hội của cả học sinh TK và của cả những người còn lại. Kết quả thường là mọi người hiểu thêm về những trải nghiệm của học sinh TK cũng như cải thiện hành vi cư xử của học sinh TK.

Ai viết câu chuyện xã hội?

Câu chuyện xã hội thường do bố mẹ, giáo viên, những người xung quanh, trị liệu viên ngôn ngữ, thầy giáo, ông bà, các trị liệu viên về tâm vận động và vật lý trị liệu, họ hàng, chuyên viên tâm lý, những giáo dục viên xã hội, bạn bè, nha sĩ, và anh chị em viết ra, nghĩa là những người sống và làm việc với học sinh TK. Trong cuốn sách này, “tác giả” sẽ gọi họ là những người viết câu chuyện xã hội.

Chủ đề của câu chuyện xã hội

Câu chuyện xã hội có thể được sử dụng để đề cập đến vô số không kể hết các chủ đề. Câu chuyện xã hội thường được viết để giải quyết những tình huống phiền toái, để giúp học sinh TK có được những kiến thức về cư xử xã hội mà họ có thể chưa có. Thường thì cha mẹ và các nhà chuyên môn sẽ nhanh chóng tìm ra những tình huống cần dùng đến câu chuyện xã hội, Ví dụ, những khó khăn của trẻ TK khi đi xe, khi chơi với các bạn, hay khi bộc lộ tình cảm do cha mẹ nhận ra. Có lúc, ta sẽ thấy rõ học sinh TK đang hiểu sai tình huống thông qua câu hỏi hay bình luận của họ, và đó là lúc cần viết một câu chuyện xã hội.

Trong bối cảnh nhà trường, chủ đề của các câu chuyện xã hội thường đa dạng và có tính cá thể hóa như bản thân những học sinh là đối tượng của những câu chuyện xã hội này.

Chúng có thể đề cập đến những kỹ năng trong chương trình tiểu học hoặc kiến thức xã hội, những kỹ năng xã hội cá thể hóa có trong các chương trình kỹ năng xã hội, hoặc biến một nội dung học cụ thể thành các bước dễ hiểu. Thường thì câu chuyện xã hội được sử dụng để miêu tả nề nếp lớp học, và những tình huống khác bình thường có thể xảy ra. Ví dụ, câu chuyện xã hội có thể kể lại những nguyên nhân khiến giờ chơi có thể bị hoãn lại, hoặc khi nào thì có thể có giáo viên dạy thay. Và cả, những gì có thể xảy ra ở trường như đi dã ngoại, tập phòng cháy chữa cháy, lễ hội, và các giờ hội trường. Giáo viên có thể viết câu chuyện xã hội để miêu tả trước cho họ biết về những dịp đặc biệt này.

Câu chuyện xã hội còn có một mục đích quan trọng khác không kém phần quan trọng hay bị bỏ qua là: Ghi nhận những gì trẻ đã làm được. Những câu chuyện xã hội đầu tiên viết cho trẻ nên kể về những gì trẻ *thường làm tốt không trở ngại gì*. Với trẻ TK, khen gọi bằng văn viết có thể sẽ có ý nghĩa hơn so với văn nói. Vì thế, một nửa số câu chuyện xã hội viết cho trẻ TK nên tập trung vào những gì trẻ đã đạt được. Như vậy, ta sẽ ghi nhận được vĩnh viễn những gì trẻ đã làm tốt: đó là những thông tin tốt để xây dựng lòng tự trọng cho học sinh.

Một câu chuyện xã hội có những đặc điểm riêng từ lời phân tích, lời văn, hay cách nhìn nhận. Yếu tố quan trọng nhất của câu chuyện xã hội là bốn mẫu câu cơ bản và tỷ lệ câu / số lần xuất hiện của câu. Ngoài ra, phải coi các loại câu có tầm quan trọng như nhau. Phần tiếp dưới đây sẽ miêu tả các loại câu sử dụng trong câu chuyện xã hội và tỷ lệ của chúng, và nói thêm về *Hướng dẫn cách viết câu chuyện xã hội* để phù hợp với đối tượng của câu chuyện và có được những đặc điểm cần có của mọi câu chuyện xã hội.

Những mẫu câu cơ bản trong câu chuyện xã hội và tỷ lệ giữa các loại câu

Có bốn loại câu cơ bản: miêu tả, nhận định, khẳng định và chỉ dẫn. Mỗi loại có một vai trò khác nhau. Mỗi loại câu được dùng trong câu chuyện xã hội với một số lần xuất hiện cụ thể gọi là *Tỷ lệ giữa các loại câu trong câu chuyện xã hội*. Hiểu được các loại câu trong một câu chuyện xã hội, vai trò và mối quan hệ của chúng với hiệu quả chung của câu chuyện, là bước đầu tiên để viết được câu chuyện xã hội có tác dụng giáo dục tốt.

Câu miêu tả: là những câu nêu một sự thật, không bao hàm ý kiến cá nhân hay giả thuyết nào cả. Chúng nêu các nhân tố phù hợp với một tình huống hoặc những khía cạnh quan trọng nhất của chủ đề. *Là loại câu duy nhất bắt buộc phải có trong câu chuyện xã hội và hay được sử dụng nhất*, câu miêu tả làm nên cốt của câu chuyện. Chúng thường là câu trả lời cho các dạng câu hỏi cái gì, bao giờ, ở đâu, như thế nào, ai, cho ai, tại sao, cái nào dẫn dắt sự phát triển của câu chuyện. Sự khách quan của loại câu này làm cho câu chuyện trở nên logic và chính xác – hai đặc tính cần có với những học sinh TK vốn luôn bị ngợp bởi các khái niệm và tình huống xã hội. Ví dụ của câu miêu tả:

- 1) Tôi tên là ____ (thường là câu mở đầu cho câu chuyện xã hội)
- 2) Đôi khi bà đọc chuyện cho tôi nghe
- 3) Giờ ra chơi có nhiều trẻ em chơi ngoài sân

Câu nhận định: là những câu đề cập đến, hay miêu tả nội tâm của một người, những hiểu biết/suy nghĩ của họ, cảm xúc, niềm tin, ý kiến, động lực, hoặc tình trạng sức khỏe/cơ thể. Rất hiếm khi câu nhận định được sử dụng để miêu tả hay đề cập đến nội tâm của học sinh TK; chúng thường được dùng để miêu tả nội tâm của *người khác*. Những câu này làm cho một câu chuyện xã hội có “hồn”, miêu tả những khía cạnh cảm xúc và nhận thức vốn luôn là một phần của các tình huống xã hội (đôi khi không thể trực quan nhưng lại rất quan trọng). Ví dụ cho câu nhận định là:

- 1) Giáo viên họ có kiến thức nhất định về toán (hiểu biết/suy nghĩ)
- 2) Chị tôi thường thích chơi piano (cảm xúc)
- 3) Có trẻ tin là có Thỏ Phục sinh (niềm tin)
- 4) Nhiều trẻ thích ăn trưa với bơ lạc và bánh xăng đuych kẹp mút hoa quả (ý kiến)
- 5) Có trẻ quyết định tập trung làm hết bài trước giờ ra chơi (động lực)
- 6) Có khi, người ta cảm thấy mệt mỏi khi ăn quá nhiều (tình trạng cơ thể/sức khỏe)

Câu chỉ dẫn: chỉ ra một cách đối phó hoặc các phương án ứng phó với một tình huống hoặc khái niệm, nhẹ nhàng dẫn dắt hành vi của học sinh TK. Tác giả nên thận trọng khi viết những câu này, nên kiểm tra xem nếu dịch câu theo nghĩa đen trần trụi thì ý nghĩa ban đầu có thể bị hiểu trệch đi không. Ví dụ, một câu chỉ dẫn bắt đầu với *Tôi sẽ* hoặc *Tôi có thể* có thể làm cho học sinh TK hiểu nhầm, họ tin rằng phải xử lý tình huống chính xác như trong chuyện mà không hề có xác suất sai lệch nào. Vì thế, nên viết những câu chỉ dẫn như *Tôi sẽ cố gắng*, *Tôi sẽ cố*, hoặc *Một việc tôi có thể muốn nói/làm là...* Câu chỉ dẫn có thể nêu những cách giải quyết tình huống khác nhau. Ví dụ cho câu chỉ dẫn là:

- 1) Tôi sẽ cố ngồi yên ở ghế
- 2) Tôi có thể bảo Bố hoặc Mẹ ôm tôi
- 3) Ở sân chơi, tôi có thể quyết định chơi đu quay, chơi cầu trượt hoặc trò nào khác.

Câu khẳng định: làm rõ thêm nghĩa của những câu trước đó, thường nêu những quan điểm, cách đánh giá được số đông chấp nhận. (Câu nêu quan điểm của một cá nhân hay nhóm nhỏ thì không phải là câu khẳng định). Vai trò của câu khẳng định là nhấn mạnh điểm quan trọng, đề cập đến một luật lệ hay quy định, hoặc để trấn an học sinh TK. Thường thì câu khẳng định sẽ đi ngay sau câu miêu tả, nhận định, hoặc chỉ thị. Ví dụ câu khẳng định là:

- 1) Hầu hết mọi người ăn tối trước khi ăn tráng miệng. *Đây là một thói quen tốt* (nhấn mạnh tầm quan trọng)
- 2) Tôi sẽ cài dây thắt an toàn. *Điều này rất quan trọng* (luật lệ)
- 3) Từng trẻ lần lượt trượt xuống cầu trượt nước. *Như vậy mới an toàn* (quy định).
- 4) Khi giặt nước nhà vệ sinh, sẽ có tiếng ồn. *Như vậy cũng là bình thường* (trấn an)

Câu bỏ lửng: khuyến khích học sinh TK tự đoán phần tiếp theo trong một tình huống, phản ứng với người khác, hoặc phản hồi của bản thân. Chúng cũng tương tự như bài tập điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu để kiểm tra độ hiểu bài của học sinh. Trong câu chuyện xã hội, các câu miêu tả, nhận định, chỉ dẫn hay khẳng định có thể được viết ở dạng bỏ lửng, bỏ trống một phần của câu. Khi đọc lại câu chuyện xã hội, tác giả khuyến khích học sinh TK tự điền vào chỗ trống đó. Ví dụ, sau một loạt các câu miêu tả tại sao trẻ phải đi đứng thành hàng ở trường, có thể dùng một câu nhận định bỏ lửng để kết thúc chuyện, *Thầy giáo của tôi chắc sẽ thấy _____ nếu tôi đi đứng*

thành hàng trật tự. Khi điền vào chỗ trống, học sinh TK đã chắt lọc được phần thông tin cốt lõi. Đây có thể là một bước quan trọng để bậc lỗ mức độ hiểu và tự ứng dụng những thông tin liên quan đến việc đi đứng thành hàng ở trường.

Tỷ lệ cơ bản của một câu chuyện xã hội gồm mối tương quan giữa các loại câu trong câu chuyện xã hội. Riêng trong câu chuyện xã hội, cứ 2 đến 5 câu miêu tả, nhận định và/hoặc câu khẳng định thì có một câu chỉ dẫn. Trong một số trường hợp, có thể không cần câu chỉ dẫn. Tỷ lệ này áp dụng cho toàn bộ một câu chuyện. Ví dụ, một câu chuyện có thể bắt đầu với 7 câu miêu tả và kết thúc với 2 câu chỉ dẫn, mà vẫn giữ đúng *tỷ lệ cơ bản của một câu chuyện xã hội*. Tỷ lệ này đảm bảo đặc tính miêu tả của mọi câu chuyện xã hội.

0-1câu miêu tả (bổ lũng hay hoàn chỉnh) = Tỷ lệ cơ bản của một câu chuyện xã hội

2-5 câu miêu tả, nhận định, và/hoặc câu khẳng định

Các loại câu khác và tỷ lệ của một câu chuyện xã hội hoàn chỉnh

Có hai loại câu nữa có thể được sử dụng trong câu chuyện xã hội: câu kiểm soát và câu phối hợp. Mặc dù chúng không được dùng thường xuyên như các loại câu cơ bản, chúng thể hiện những ý tưởng quan trọng có thể đem vào trong câu chuyện xã hội. Đặc biệt, chúng thể hiện vai trò của học sinh TK trong việc quyết định cách ứng phó, và nỗ lực của mọi người trong tiến bộ chung của học sinh TK.

Câu kiểm soát là những câu do học sinh TK viết theo cách riêng của mình để gọi nhớ và ứng dụng thông tin. Câu kiểm soát thường phản ánh mối quan tâm riêng hay lối viết riêng của học sinh. Trước tiên, học sinh TK tự xem lại câu chuyện xã hội, rồi thêm một vài câu kiểm soát. Ví dụ, Benjamin, chín tuổi và rất rành về côn trùng, thường thấy khó chịu khi có người nói “Tôi đã đổi ý”. Sau khi đọc câu chuyện xã hội cho biết thực sự người ta muốn nói gì khi nói như vậy, Benjamin đã viết câu này : *Khi có người nói “Tôi đã đổi ý”, tôi có thể hiểu là đã có một ý tưởng tốt hơn - giống như một con ngài biến thành con bướm.*

Câu phối hợp chỉ rõ người khác sẽ làm gì để hỗ trợ học sinh. Ví dụ, trong câu chuyện về đi vệ sinh, có thể dùng một câu phối hợp: *Bố, mẹ và thầy cô sẽ giúp đỡ tôi biết cách sử dụng nhà vệ sinh.* Bằng cách này, câu phối hợp đã nhắc nhở bố mẹ, bạn bè, và/hoặc các chuyên gia về vai trò của họ trong tiến bộ của học sinh TK. Câu phối hợp cũng có thể được viết dưới dạng câu bổ lũng để giúp học sinh TK nhận ra ai có thể giúp mình học thêm kỹ năng mới và giúp như thế nào. Ví dụ, *những người có thể giúp tôi đi ủng là____, hoặc khi tôi cảm thấy bực mình, những người có thể giúp tôi là_____.*

Có thể kết hợp các loại câu với nhau. Ví dụ, câu *Bố mẹ tôi sẽ cố gắng giữ bình tĩnh khi tôi đang học cách sử dụng nhà vệ sinh* có thể là câu nhận định mà cũng có thể là câu phối hợp. Lưu ý: nếu một câu có thể vừa là loại câu này vừa là loại câu khác, nghĩa là có thể phá vỡ tỷ lệ cơ bản của câu chuyện xã hội, có lẽ cần xem lại cách viết câu đó để nghĩa câu được rõ ràng hơn.

Tỷ lệ của một câu chuyện xã hội hoàn chỉnh cũng tương tự như tỷ lệ cơ bản của một câu chuyện xã hội. Nó bao gồm các loại câu cơ bản của câu chuyện xã hội (miêu tả, nhận định, khẳng định, và chỉ dẫn), câu kiểm soát và câu phối hợp. Giống tỷ lệ cơ bản của một câu chuyện xã hội, tỷ lệ hoàn chỉnh của câu chuyện xã hội là để đảm bảo lời chuyện tập trung miêu tả một sự kiện, khái niệm, hoặc kỹ năng nào đó;

0-1 câu miêu tả hoặc kiểm soát (bổ lũng hay hoàn chỉnh) = Tỷ lệ hoàn chỉnh của một câu chuyện xã hội

2-5 câu miêu tả, nhận định, khẳng định và/hoặc câu phối hợp

Hướng dẫn viết câu chuyện xã hội

Như đã nói ở trên, Hướng dẫn viết câu chuyện xã hội định nghĩa câu chuyện xã hội. Chúng dựa trên những đặc điểm tiếp thu của học sinh TK. Chia thành 4 bước, chúng đảm bảo mọi câu chuyện xã hội đều có tác dụng giáo dục và trấn an đối tượng nhằm tới. Hướng dẫn cách viết câu chuyện xã hội đề ra những chuẩn mực để viết câu chuyện xã hội mà không giới hạn tính sáng tạo. Hoàn toàn có thể sáng tạo câu chuyện để phù hợp với nhu cầu của đối tượng nhằm tới hoặc thêm những ý tưởng mới.

Bước 1. Phác thảo ra mục đích: Mục đích chung của câu chuyện xã hội là chia sẻ thông tin xã hội chuẩn xác, miêu tả hơn là ra lệnh. Khi phác thảo mục đích, tác giả phải chuyển các thông tin xã hội thành các lời chuyện và minh họa có ý nghĩa. Trong nhiều trường hợp, việc này đồng nghĩa với việc diễn giải các khái niệm và ý tưởng trừu tượng dùng những liên hệ trực quan rõ ràng. Vì thế kết quả cuối cùng của câu chuyện xã hội có thể thay đổi tùy theo học sinh TK, nhưng ưu tiên đầu tiên – mục đích – là chia sẻ những thông tin xã hội phù hợp sao cho có ý nghĩa với độc giả đặc biệt này.

Bước 2. Thu thập thông tin: Một khi đã có phác thảo rõ ràng về mục đích, tác giả sẽ thu thập thông tin về chủ đề. Bao gồm tình huống đó thường diễn ra ở đâu và khi nào, liên quan đến những ai, các sự việc thường diễn ra trình tự như thế nào, cái gì đã xảy ra, và tại sao. Ngoài ra, còn cần thu thập thông tin về cách học, khả năng đọc, độ tập trung, và mối quan tâm của học sinh TK.

Quan sát học sinh TK và những tình huống xảy ra sẽ cho ta những thông tin quan trọng. Nếu có thể, tác giả nên quan sát tận mắt một tình huống. Đồng thời, nên tính đến cả những trường hợp khác với thường lệ, hoặc những thay đổi không lường trước được. Ví dụ *giờ thể dục thường vào thứ 3 lúc 10:30*. Nhưng có khi, giờ học này bị lùi lại hoặc hoãn để tổ chức một hoạt động nào đó. Bằng cách chỉ ra những gì có thể làm thay đổi tình huống và viết ra những khác thường có thể xảy ra, chuyện sẽ chuẩn bị tinh thần cho học sinh TK về những thay đổi ngoài dự tính. Vì thế nên viết là *Giờ thể dục thường là vào thứ 3 lúc 10:30*, mà không nên viết là *Giờ thể dục là vào thứ 3 lúc 10:30*. Câu sau nếu dịch trần trụi theo nghĩa đen thì sẽ thường xuyên không đúng vì giờ chính xác có thể di dịch, và có thể sẽ có những hoạt động khác diễn ra vào giờ đó.

Khi quan sát học sinh TK trong những tình huống chủ định, ta sẽ thấu hiểu hơn động lực dẫn đến cách phản ứng của học sinh. Người viết chuyện cần quan sát tình huống từ góc độ của học sinh TK và nên hỏi mình “Cái gì có thể khiến mình phản ứng như vậy?” Người viết chuyện cần nhìn ra những hạn chế của học sinh TK để có thể nghĩ giống như cách nghĩ của học sinh TK. Bằng cách này, người viết chuyện đã làm được một việc lớn là nhìn môi trường xã hội với con mắt của học sinh TK để phát hiện ra đâu là thông tin học sinh TK đã bỏ sót hoặc hiểu chưa đúng. Thông tin này sẽ quyết định

đâu là trọng tâm của câu chuyện xã hội, nói cách khác, là cái gì nên cho vào câu chuyện và cái gì không nên.

Bước 3. Viết lời chuyện: Người viết chuyện sẽ viết lời chuyện cho phù hợp với lỗi học, nhu cầu, và khả năng của người TK. Nó sẽ tạo ra một câu chuyện xã hội với những đặc điểm sau:

- 1) Câu chuyện xã hội phải có mở bài, thân bài và kết luận
- 2) Câu chuyện xã hội phải trả lời các câu hỏi cái gì, ai, cho ai, cái nào, ở đâu, bao giờ, tại sao, như thế nào tình huống đó diễn ra
- 3) Câu chuyện xã hội phải được viết ở ngôi thứ nhất, như thể học sinh TK đang miêu tả các tình huống hay khái niệm, và thỉnh thoảng có ngôi thứ ba, giống như lối viết báo.
- 4) Câu chuyện xã hội được viết ở thể khẳng định, miêu tả những hành vi và phản ứng một cách tích cực. Nếu có đề cập đến hành vi tiêu cực, thì nên thận trọng và nên dùng ngôi thứ ba chứ không nên dùng ngôi thứ nhất hay thứ hai. Ví dụ, *Đôi khi mọi người có thể vô tình nói điều gì đó làm tổn thương đến người khác. Đó là một sơ ý.*
- 5) Câu chuyện xã hội bao gồm các loại câu cơ bản của câu chuyện xã hội (miêu tả, nhận định, khẳng định, chỉ dẫn) theo tỷ lệ đã nêu ở phần trên.
- 6) Câu chuyện xã hội phải chính xác cả về nghĩa đen (có thể được hiểu theo nghĩa đen mà ý nghĩa người viết định truyền đạt không bị sai lệch), nên dùng những từ trong hợp đồng bảo hiểm người ta hay dùng là *thường, có lúc* để đảm bảo độ chính xác.
- 7) Câu chuyện xã hội có thể dùng các từ vựng có nghĩa tương đương, có thể dùng thay thế cho nhau để tăng tính tích cực và giải trí của nó. (ví dụ từ khác = nữa, thay đổi = thay thế, mới = tốt hơn)
- 8) Câu chuyện xã hội sử dụng lời chuyện cụ thể, dễ hiểu và có thể có hình minh họa trợ giúp (biến những khái niệm trừu tượng thành cái hữu hình, trực quan).
- 9) Câu chuyện xã hội có thể có minh họa làm rõ nghĩa của lời thoại. Minh họa cho chuyện trẻ em thường rất hữu ích, nhất là với học sinh có khó khăn về học tập. Nếu có minh họa nên phù hợp với lứa tuổi và lỗi học của học sinh TK đó.
- 10) Nên viết sao cho hấp dẫn với học sinh TK

Bước 4. Dạy ngay từ tiêu đề chuyên: Tiêu đề của Câu chuyện xã hội phải nêu được ý nghĩa bao trùm của câu chuyện, và những tính chất đã nêu ở bước 3. Ít khi tiêu đề câu chuyện đề cập đến một hành vi cụ thể nào – dù tích cực hay tiêu cực. Đôi khi, tiêu đề có thể nêu ra một câu hỏi, và câu chuyện sẽ trả lời câu hỏi này. Tiêu đề phải nêu rõ được thông tin quan trọng nhất của Câu chuyện xã hội.

Xem lại tổng thể cả câu chuyện: Liệu đây đã đúng là một Câu chuyện xã hội chưa? Viết một Câu chuyện xã hội, nhất là những lần đầu, có thể khiến ta dè chừng. Vì thế, những ai tập viết chuyện xã hội trong khóa học của tôi thường cùng nhau nêu lên ý tưởng, chỉ ra những chỗ chưa ổn, và có phản hồi ngay. Với những ai tự viết Câu chuyện xã hội, ta có thể đọc lại Câu chuyện xã hội. Có thể dùng checklist Câu chuyện xã hội (phụ lục A) để xem Câu chuyện xã hội đó đã có đủ những đặc điểm cần có chưa. Nên có một nhóm đọc lại Câu chuyện xã hội xem lời thoại và minh họa đã đúng với chỉ dẫn chưa. Bàn với cả nhóm sẽ tạo tâm lý thoải mái cho những ai cùng tham gia giúp đỡ học sinh TK. Câu chuyện xã hội thường có chất lượng nhất khi tác giả của nó cởi mở với mọi người: thể hiện sự hợp tác, giải quyết vấn đề, và có kỹ năng xã hội hữu ích.

Hướng dẫn cách dạy một Câu chuyện xã hội

Để đảm bảo tính hiệu quả của câu chuyện xã hội, cần lưu ý đến học sinh TK khi cùng đọc chuyện với học sinh. Cách dạy một câu chuyện xã hội đều dựa trên những suy xét thông thường và những kiến thức của các chuyên gia, và dựa vào “trực giác” của của những người hiểu học sinh TK nhất. Dưới đây chúng tôi xin nêu những gợi ý để dẫn dắt những quyết định quan trọng xung quanh việc sử dụng câu chuyện xã hội, phác ra những nét chính và hoàn chỉnh bằng những chi tiết về từng cá thể.

Giới thiệu một câu chuyện xã hội Cách giới thiệu câu chuyện xã hội phải phù hợp với học sinh và làm học sinh cảm thấy yên tâm. Sau khi những người chủ chốt đã xem lại bản thảo câu chuyện xã hội, cần giới thiệu câu chuyện cho học sinh trong một bối cảnh thoải mái. Điều này rất quan trọng vì nóng vội có thể làm mất đi mặt tích cực của quá trình học, và về lâu dài có thể có làm học sinh TK ác cảm với câu chuyện xã hội. Nên tránh giới thiệu câu chuyện xã hội khi học sinh đang bực bội, hoặc khi một hoàn cảnh không dễ chịu đang diễn ra. Ngoài ra, không được ôn lại câu chuyện xã hội để chỉnh đốn một hành vi chưa đúng.

Phải coi trọng tính xác thực khi giới thiệu câu chuyện xã hội. Nên bắt đầu với một cụm từ đơn giản, dễ hiểu. Ví dụ, có thể nói là “cô viết câu chuyện này cho con đấy.” hoặc “cô có một câu chuyện về giờ ăn. Bây giờ chúng ta cùng nhau đọc chuyện nhé”. Khi học sinh TK đã quen với câu chuyện xã hội rồi, học sinh sẽ có thể chủ động xin được nghe chuyện về một chủ đề nào đó. Nếu vậy, có thể giới thiệu là “Con bảo cô viết chuyện về giờ ăn và cô đã viết xong rồi này. Con có muốn đọc không?”. Chỉ nên nói vậy khi biết chắc câu trả lời sẽ là có. Còn không, ta có thể nói “đã đến lúc cùng đọc chuyện rồi”.

Ôn lại một câu chuyện xã hội Nên ôn lại câu chuyện xã hội với một thái độ tích cực, thoải mái và không quá trịnh trọng. Có lẽ đây là phần quan trọng nhất trong quá trình dạy câu chuyện xã hội.

Ví dụ ông Jimmy Cricket thường ngồi ngay cạnh các bé, hoặc ngay sau lưng, hoặc đặt bé ngồi thoải mái trên lòng khi đọc câu chuyện xã hội. Như vậy cả hai người sẽ cùng

tập trung vào câu chuyện xã hội mà không bị phân tán bởi khuôn mặt hay cử chỉ của người đọc chuyện. Người đọc sẽ kể câu chuyện với một giọng đọc nhẹ nhàng phù hợp với học sinh, như nựng nịu chúng.

Sau khi đã giới thiệu câu chuyện xã hội rồi, có thể yêu cầu một ai đó ôn lại chuyện cùng với học sinh. Nên chọn những người là nhân vật quan trọng trong câu chuyện xã hội, hoặc chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nội dung câu chuyện. Mỗi lần nên ôn với một người, khuyến khích họ đọc to câu chuyện lên. Như vậy sẽ 1) làm học sinh TK hiểu là những người này cũng biết những gì học sinh biết, 2) giúp học sinh ôn lại tức thì câu chuyện trong bối cảnh liên quan. 3) nó giúp học sinh khái quát hóa câu chuyện trong nhiều bối cảnh và tình huống. Ví dụ đầu tiên chuyên viên tư vấn có thể giới thiệu một câu chuyện về giáo viên dạy thay với Jose. Sau đó các giáo viên trị liệu ngôn ngữ, trị liệu vật lý và giáo viên của Jose sẽ ôn lại câu chuyện. Như vậy sẽ tạo được sự phối hợp và thống nhất trong cả nhóm can thiệp.

Trong mọi câu chuyện xã hội phải thể hiện được những cảm nhận hợp lý hợp tình được số đông chấp nhận, Điều này cần cả trong khi quyết định cách thức, thời gian ôn lại câu chuyện xã hội. Mỗi câu chuyện nên tập trung vào một khái niệm nhất định, tránh đưa quá nhiều thông tin khiến học sinh bị rối. Có câu chuyện xã hội sẽ ôn lại hàng ngày, có câu chuyện thì ngay trước khi tình huống miêu tả xảy ra. Tùy vào chủ đề của câu chuyện xã hội, mà ta sẽ quyết định bao giờ và bao lâu thì phải ôn lại câu chuyện xã hội. Ví dụ, chuyện về kỳ nghỉ có thể ôn lại trước kỳ nghỉ vài tuần hoặc vài ngày. Còn câu chuyện xã hội về hành vi ứng xử thì có thể ôn lại hàng ngày thậm chí bổ sung thêm các tình tiết và thông tin nếu mức độ hiểu và áp dụng câu chuyện của học sinh tốt hơn. Nói chung phải tùy theo từng học sinh để ôn lại câu chuyện xã hội.

Giảm dần sự hỗ trợ của câu chuyện xã hội có thể dùng một số cách để làm học sinh TK bớt phụ thuộc vào câu chuyện xã hội cũng như tăng cường khả năng sử dụng thông tin trong câu chuyện xã hội. Tuy nhiên, kinh nghiệm cho thấy, sẽ không thể hoặc không nên giảm sự trợ giúp của câu chuyện xã hội. Phần dưới đây, chúng tôi sẽ chia sẻ một số ý tưởng về cách thức, thời điểm giảm dần sự hỗ trợ của câu chuyện xã hội. Cách đơn giản nhất là viết lại chuyện. Có thể bỏ hoặc sửa một số câu chọn lọc. Ví dụ, khi học sinh đã tự tin hơn với kỹ năng và khái niệm mới, có thể bỏ những câu chỉ dẫn. Hoặc, viết lại chúng thành câu bỏ lửng. Như vậy sẽ khuyến khích được trẻ gọi nhớ lại

thông tin với sự trợ giúp của người đọc chuyện. Cần lưu ý: khi bỏ hoặc sửa câu, cấu trúc của câu chuyện sẽ thay đổi. Và có thể làm học sinh không thích. Nếu vậy, có thể thay đổi lời thoại hoặc minh họa cho chuyện.

Cách nữa để giảm sự phụ thuộc của học sinh TK vào câu chuyện xã hội mà không cần thay đổi chuyện là giãn tần suất ôn lại chuyện. Thay vì hàng ngày, sẽ chỉ ôn 4 lần / 1 tuần. Có lúc, chính học sinh TK sẽ tự từ chối đọc chuyện hoặc tỏ ra “con đã biết hết cả rồi”, đó là dấu hiệu cho ta biết có nên ôn lại câu chuyện đó nữa không. Trong trường hợp này, nên để câu chuyện ở một nơi dễ thấy, rồi chuyển sang hoạt động khác.

Đôi khi câu chuyện xã hội luôn khiến học sinh có phản ứng chống đối. Có thể có một số lý do. Có thể học sinh chống đối vì mọi người cứ tập trung vào những yếu kém của mình. Để tránh tình trạng này, nên có nhiều câu chuyện khen ngợi điểm mạnh và những gì học sinh đã làm được. Ngoài ra, cần để ý phân tích thái độ của học sinh và điều chỉnh kéo câu chuyện sẽ trở nên một dịp gây ra những cảm giác và phản ứng tiêu cực. Học sinh TK vốn gặp nhiều khó khăn, nếu bạn tìm cách giải quyết một vấn đề mà lại làm phát sinh vấn đề mới, cần xem xét lại cách tiến hành và mục tiêu của nó.

Tóm tắt

Câu chuyện xã hội là một sản phẩm và một quá trình nhằm cải thiện hiểu biết về quan hệ xã hội của học sinh TK và những người làm việc với chúng. Là một quá trình, người viết chuyện nên xem xét những thông tin và sự kiện bằng con mắt của học sinh TK. Là một sản phẩm, câu chuyện xã hội có những đặc điểm nhất định diễn giải những thông tin về quan hệ xã hội thành lời chuyện, minh họa, và tiêu đề sao cho có ý nghĩa với học sinh TK. Nhờ đó cả học sinh và những người khác sẽ hiểu rõ hơn về quan hệ xã hội.

Phụ lục A: Danh mục những điểm cần rà soát trong câu chuyện xã hội.

Hướng dẫn: Danh mục này đối chiếu xem chuyện của bạn đã có những đặc điểm cần có của câu chuyện xã hội chưa. Qua đối chiếu, ta sẽ nhận ra những điểm cần thay đổi.

Tiêu đề	câu chuyện	Người viết
Chuyện cho		viết

Đọc to chuyện lên và đánh dấu vào phần dưới đây:

1. Chuyện có giới thiệu, thân bài, và kết luận không?
2. Chuyện có giải đáp những câu hỏi ai, cho ai, cái gì, ở đâu, bao giờ, tại sao, như thế nào...không?
3. Nếu chuyện viết cho học sinh ít tuổi, có dùng ngôi thứ nhất không, như chính học sinh đang kể lại chuyện. Nếu là chuyện cho học sinh lớn tuổi, có dùng ngôi thứ 3 không, giống như viết báo không?
4. Chuyện có thái độ tích cực không? Nếu có thông tin tiêu cực, thông tin này có được đề cập đến một cách thận trọng ở ngôi thứ 3 không.
5. Chuyện có đúng tỷ lệ của câu chuyện xã hội không (cơ bản và hoàn chỉnh)?
6. Câu chuyện có đúng cả về nghĩa đen không? Có bị hiểu sai lệch nếu dịch một cách trần trụi không?
7. Khi thay một từ bằng một từ có nghĩa tương đương, học sinh có phản ứng khó chịu không?
8. Lời chuyện có phù hợp với khả năng đọc và độ tập trung của học sinh TK không, có cần dùng hình ảnh trợ giúp không?
9. Nếu dùng minh họa, có phù hợp với khả năng của học sinh TK không?
10. Trong kết cấu, nội dung, minh họa và cách dạy chuyện, ta đã lưu ý đến sở thích của học sinh chưa?
11. Nhìn chung, chuyện có ý nghĩa giáo dục và giúp học sinh thấy yên tâm hơn không?